**BÀI 1: NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**

**(13 tiết: từ tiết 1 – tiết 13)**

*(Đọc và Thực hành tiếng việt: 8 tiết; Viết: 3 tiết; Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập : 1 tiết)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục mạch cảm xúc;**

- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục mạch cảm xúc;

- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

- **Dành cho SH hòa nhập: Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.**

- Bước đầu biết làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình.

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Yêu thương con người, yêu thiên nhiên

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

**Lồng ghép ĐĐLS cho Hs**

- Phẩm chất: Giáo dục lòng yêu thương, trân trọng và biết ơn mẹ

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1.Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, video.

- Phiếu học tập.

- Bảng điểm đánh giá.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4.

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. ĐỌC**

**A.1 ĐỌC VĂN BẢN 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

- Kích hoạt tri thức nền có sẵn có của học sinh.

- Xác định nhiệm vụ chủ điểm.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Thái độ của Hs khi tham gia học tập

**d. Tổ chức thực hiện:215**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM F** |
| **1. Nhiệm vụ học tập số 1**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  **Dành cho HS khuyết tật mắt: *Đối với em, ai là người em yêu thương nhất?***  *Tại sao em lại dành tình cảm nhiều cho người đó?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs chia sẻ cảm nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- Gv ưu tiên HSHN trả lời**  - Hs chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  **Bước 4:**  **Kết luận, nhận định**  Gv nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài: *Cuộc sống quanh ta có biết bao điều đáng nhớ: gương mặt thương yêu của người thân, bạn bè; ánh trăng lấp lánh trên dòng sông; vạt nắng trên hàng cau; ngọn khói lam chiều;... Tất cả những điều đó làm nên sự giàu có trong tâm hồn chúng ta.*  *Nhiều gương mặt thân yêu, khoảnh khắc kỳ diệu của cuộc sống đã được thể hiện rất sinh động trong các vấn thơ. Bài học này sẽ giúp em cảm nhận được điều đó qua các bài thơ sáu chữ, bảy chữ.* | HS chia sẻ cảm nghĩ |

**2. Hoạt động hình thành kiến thức (10 phút)**

**2.1 Hoạt động giới thiệu tri thức đọc hiểu: thơ sáu chữ, bảy chữ; vần; bố cục của bài thơ; mạch cảm xúc; cảm hứng chủ đạo và vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học.**

**a. Mục tiêu**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc**

- Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản

- Nhận biết và phân tích được nhan đề và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

**Lồng ghép ĐĐLS cho Hs:** Giáo dục lòng yêu thương, trân trọng và biết ơn mẹ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức thảo luận nhóm bằng các PHT.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP trực quan**  **- PP hợp tác**  **- PP đối thoại gợi mở**  **2. Nhiệm vụ học tập 2: Tìm hiểu khái niệm thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, vần liền và vần cách**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo **cặp đôi** nhằm kích hoạt kiến thức nền về đặc điểm thơ 6 chữ, thơ 7 chữ **(HS hòa nhập tham gia thảo luận nhóm cùng các bạn)**  *+ Gv chiếu và phân tích 2 ví dụ về thơ sáu chữ và bảy chữ ( số chữ trong một dòng, cách ngắt nhịp, gieo vần, số khổ trong một bài,...) trong Bảng 1*  ***Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: Từ ví dụ, em hãy cho biết thơ sáu chữ, bảy chữ là gì?***  *- Vần trong thơ sáu chữ, bảy chữ có gì đặc biệt?*  - GV đưa ra 1 ví dụ về vần chân, vần lưng mà HS đã học để HS hiểu xác định:  Đường đi thì nhỏ  Bờ cỏ thì **xanh**  Trời cao thì **thanh**  Em ơi ! Có rõ.  - GV cho HS đọc to thông tin trong mục Tri thức Ngữ Văn trong SGK (trang 11)  *+ Nêu đặc điểm của vần liền?*  *+ Nêu đặc điểm của vần cách?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thành bài tập gợi dẫn.  - HS nghe câu hỏi, đọc phần Tri thức ngữ văn và hoàn thành trả lời câu hỏi chắt lọc ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - GV mời một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  và mối liên hệ giữa các yếu tố này.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, không cần giảng quá chi tiết và chốt lại kiến thức. | **A. Đọc**  **I. Tri thức đọc hiểu**  **1. Thơ sáu chữ, bảy chữ**  **a. Khái niệm:**  - Thơ sáu chữ là thể thơ mỗi dòng có 6 chữ.  - Thơ bảy chữ là thể thơ mỗi dòng có 7 chữ.  - Mỗi bài có nhiều khổ, mỗi khổ thường có bốn dòng thơ và có cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng.  **2. Vần:**  Bên cạnh vần chân và vần lưng ( đã học ở chương trình lớp 7 ), vần trong thơ còn được chia thành vần liền và vần cách ( thuộc vần chân ).  - Vần liền là trường hợp tiếng cuối của hai dòng thơ liên tiếp vần với nhau.  - Vần cách là trường hợp tiếng cuối ở hai dòng cách nhau vần với nhau.  **Ví dụ: (Ngoài SGK)**  Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ **ngời**  Đàn ghê như nước, lạnh trời **ơi**  Long lanh tiếng sỏi vang vang hận  Trăng nhớ Tầm Dương, nhạc nhớ người.  (Nguyệt Cầm – Xuân Diệu)  ( Vần liền: ngời – ơi )  Tháng giêng mơ về lối **cũ**  Cỏ mềm buông lời vu vơ  Chú dế xinh xinh đang **ngủ**  Người xưa mãi biệt xa mờ ( Kí ức Tháng Giêng – Hoàng Mai) |
| **3. Nhiệm vụ học tập 3: Tìm hiểu liên kết trong văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  ***Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu bố cục, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo***  + Bố cục của bài thơ là gì?  + Gv phân tích ví dụ mẫu (Bài thơ Việt Nam quê hương ta của tác giả Nguyễn Đình Thi) để thấy được bố cục, mạch cảm xúc, cảm xúc chủ đạo.  + Từ ví dụ mẫu, em hãy cho biết thế nào mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV ưu tiên HSHN trả lời**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **3. Bố cục của bài thơ, mạch cảm xúc của bài thơ, cảm hứng chủ đạo**  **-** Bố cục của bài thơ là sự tổ chức, sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định. Việc xác định bố cục giúp người đọc có cái nhìn tổng quát, biết rõ bài thơ có mấy phần, vị trí và ranh giới từng phần trong bài thơ, từ đó có thể xác định được mạch cảm xúc của bài thơ.  - Mạch cảm xúc của bài thơ là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.  - Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, thường gắn với tư tưởng và đánh giá nhất định được thể hiện xuyên suốt tác phẩm, tác động đến cảm xúc của người đọc |
| **4. Nhiệm vụ học tập 4**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  Gv hướng dẫn hs tìm hiểu về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học theo PHT số 1, Hs làm việc nhóm đôi   |  | | --- | | Quê hương/ là chùm khế ngọt Cho con/ trèo hái mỗi ngày Quê hương/ là đường đi học Con về rợp/ bướm vàng bay  Quê hương là con diều biếc Tuổi thơ con thả trên đồng Quê hương là con đò nhỏ Êm đềm khua nước ven sông  (Quê hương- Đỗ Trung Quân) | | *+ Hãy phát biểu tưởng tượng của em về cảnh được gợi ra trong đoạn thơ trên*  *.............................................................*  *+ Cở sở để em tưởng tượng như vậy?*  *.............................................................*  *+ Từ đó hãy cho biết vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học*  *.............................................................* |   HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  Gợi ý PHT số 1:  *+ Hãy phát biểu tưởng tượng của em về cảnh được gợi ra trong đoạn thơ trên?*  Đó là một bức tranh quê hương thơ mộng, êm đềm, bình dị, gần gũi với các hình ảnh chùm khế ngọt, con đường đi học, bướm vàng bay,con diều biếc..  *+ Cở sở để em tưởng tượng như vậy?*  Căn cứ vào trải nghiệm nghiệm của bản thân, căn cứ vào các hình ảnh trong khổ thơ  *+ Từ đó hãy cho biết vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học*  Giúp cảm nhận và hiểu văn bản đầy đủ, sâu sắc hơn | **4. Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học**  - Tác phẩm văn học là sản phẩm của trí tưởng tượng, sáng tạo, được thể hiện bằng ngôn từ. Vì thế, khi đọc văn bản, người đọc cần huy động nhận thức, trải nghiệm, sử dụng kết hợp các giác quan đề tái hiện trong tâm trí mình hình ảnh con người hay bức tranh đời sống mà nhà văn, nhà thơ đã khắc họa trong văn bản. Nhờ khả năng tưởng tượng, người đọc có thể trải nghiệm cuộc sống được miêu tả, hóa thân vào các nhân vật, từ đó cảm nhận và hiểu văn bản đầy đủ, sâu sắc hơn. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **. Bảng 1**   |  |  | | --- | --- | | Quê hương/ là chùm khế ngọt Cho con/ trèo hái mỗi ngày Quê hương/ là đường đi học Con về rợp/ bướm vàng bay  Quê hương là con diều biếc Tuổi thơ con thả trên đồng Quê hương là con đò nhỏ Êm đềm khua nước ven sông  (Quê hương- Đỗ Trung Quân) | "Từ ấy/trong tôi /bừng nắng hạ  Mặt trời chân lý/ chói qua tim Hồn tôi/ là một vườn hoa lá Rất đậm hương/ và rộn tiếng chim...  Tôi đã là con của vạn nhà Là em của vạn kiếp phôi pha Là anh của vạn đầu em nhỏ Không áo cơm, cù bất cù bơ..."  (Từ ấy – Tố Hữu) | | - Số chữ trong một dòng: sáu chữ  - Ngắt nhịp: 2/6  - Gieo vần: vần cách (thuộc vần chân)  - Số khổ trong một bài thơ: 6 | - Số chữ trong một dòng: bảy chữ  - Ngắt nhịp: 2/2/3; 4/3;2/5;4/3  - Gieo vần: vần cách (tim- chim); vần liền (nhà-pha) -> vần cách, vần liên thuộc vần chân  - Số khổ trong một bài thơ: 3 | |

**2.2. Hoạt động hình thành kiến thức – đọc văn bản “ Trong lời mẹ hát” (60 phút)**

**a. Chuẩn bị đọc**

**a.1 Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**a.2 Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV/ Hs tham gia trò chơi “Bức ảnh bí mật”

**a.3 Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS/ Kết quả trò chơi, thái độ tham gia trò chơi của Hs

**a.4 Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP trực quan**  **- PP đàm thoại gợi mở**  **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Bước 1: G iao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Trò chơi “Bức ảnh bí mật”. Có 1 bức ảnh liên quan đến bài học được che bởi 5 mảnh ghép. Để lật mở được các mảnh ghép, Hs phải trả lời được câu hỏi. Hs đoán được bức ảnh trước khi lật mở hết các mảnh ghép sẽ được cộng 2 điểm**.(Gv cho HS hòa nhập trả lời những câu hỏi dễ)**  **Dành cho HS khuyết tật nói nghe (GV trình chiếu câu hỏi để HS trả lời) Câu 1: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao:**  *Công cha như núi Thái Sơn*  *Nghĩa mẹ như.....................chảy ra*  Câu 2: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao:  *Ai rằng công mẹ như...*  *Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn*  Câu 3: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao:  *Nhớ ơn chín chữ...*  *Ba năm bú mớm biết bao thân tình*  Câu 4: Điền từ còn thiếu vào câu thơ:  *Đêm nay con ngủ giấc tròn*  *Mẹ là ... của con suốt đời*  5. Điền từ còn thiếu vào câu ca dao:  *Đố ai đếm được...*  *Đố ai đếm được công lao mẹ già*  *=> Bức ảnh bí mật gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS quan sát, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS tham gia trò chơi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  Nhà thơ Nguyễn Duy từng viết:  “Mẹ ru cái lẽ ở đời  Sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn  Quả thật là vậy. Đứa trẻ nào cũng từng ngày từng tháng lớn lên nhờ bầu sữa ấm nóng cũng như lời hát ru ngọt ngào của mẹ. Bởi thế từ lâu, lời hát ru ấy đã đi vào tiềm thức của mỗi người như một món ăn tinh thần không thể thiếu, để rồi len lỏi vào trong những vần thơ, tiếng ca. *Trong lời mẹ hát* của tác giả Trương Nam Hương là một trong những tác phẩm như thế... | **II. Đọc hiểu văn bản**  **1.Văn bản 1: “ Trong lời mẹ hát”**  **1.1 Chuẩn bị đọc**  Gợi ý:  Câu 1: Nước trong nguồn  Câu 2: Non  Câu 3: Cù lao  Câu 4: Ngọn gió  Câu 5: Vì sao  => Bức ảnh: Mẹ ru con  Đi tìm giá trị và ý nghĩa lời ru - Báo Đồng Nai điện tử |

**b. Trải nghiệm cùng văn bản**

**b.1. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b.2. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**b.3. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**b.4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP đàm thoại gợi mở**  **6. Nhiệm vụ học tập 6**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc*  *+ Gv hướng dẫn học sinh chú ý câu hỏi trong hộp chỉ dẫn*  ***Dành cho HS hòa nhập trí tuệ: GV gọi HS đọc bài thơ?***  **Liên hệ:***Khổ thơ này gợi cho em nhớ đến những câu hát ru nào?*  **Suy luận:***Điều mà con “nghe” được trong lời mẹ hát ở khổ thơ này có gì khác biệt so với bảy khổ thơ trước đó?*  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **1.2. Trải nghiệm cùng văn bản**  **a. Đọc**  - Hs chú ý nhịp, đọc diễn cảm  - Lưu ý dừng đọc đúng thời điểm để trả lời các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn  **Liên hệ:** Khổ thơ này gợi nhớ đến những câu hát ru sau:  - Chú Cuội ngồi gốc cây đa,  Để trâu ăn lúa gọi cha ời ời  Cha còn cắt cỏ trên trời  Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên  - Cái cò cái vạc cái nông  Sao mày dẵm lúa nhà ông hỡi cò  Không không, tôi đứng trên bờ  Mẹ con cái vạc đổ thừa cho tôi à ơi...  **Suy luận:** Bảy khổ trước nói về công lao to lớn và sự hi sinh thầm lặng của người mẹ dành cho con còn khổ thơ cuối thể hiện sự biết ơn và tình thương của người con dành cho mẹ. |

**C. Suy ngẫm và phản hồi**

**c.1. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.**

- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc

- Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản

- Nhận biết và phân tích được nhan đề và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

**- Dành cho HS hòa nhập: Biết yêu thương cha mẹ.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**c.2. Nội dung:** Gv tổ chức cho Hs trả lời các câu hỏi trong phần suy ngẫm và phản hồi.

**c.3. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**c.4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP hợp tác**  **- PP thuyết trình**  **- PP đàm thoại gợi mở**  **- Kĩ thuật phòng tranh**  **7. Nhiệm vụ học tập 7**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  Hs làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:  ***Dành cho HS khuyết tật mắt : Bài thơ Trong lời mẹ hát được viết theo thể thơ nào?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - GV gọi 1 số HS lên trả lời  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **8. Nhiệm vụ học tập 8**  **Câu 2: Vẽ sơ đồ bố cục của bài thơ. Nét độc đáo của cách bố cục ấy là gì?**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  *GV cho Hs thảo luận nhóm 4-5 HS để hoàn thành PHT và trả lời câu hỏi:*  *+ Em hãy điền vào sơ đồ bố cục bài thơ theo PHT số 2 và nhận xét về nét độc đáo của bố cục bài thơ (Hs thảo luận nhóm 4-5 HS****).(HS hòa nhập tham gia thảo luận cùng các bạn)***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -Các nhóm nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -GV yêu cầu các nhóm treo bài của nhóm mình lên bảng  - Các nhóm quan sát và nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -GV chốt lại kiến thức  **9. Nhiệm vụ học tập 9**  **Câu 3: Chỉ ra nét đặc sắc trong các hình ảnh: Chòng chành nhịp võng ca dao và Vầng trăng mẹ thời con gái/ Vẫn còn thơm ngát hương cau.**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS thảo luận theo nhóm đổi để tìm ra câu trả lời  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện trình bày.  - Các Hs khác nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Gv nhận xét  **10 Nhiệm vụ học tập 10**  **Câu 4: Em hình dung như thế nào về hình ảnh người mẹ được miêu tả từ khổ thứ ba đến khổ thứ bảy? Cách khắc họa hình ảnh người mẹ có gì độc đáo?**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV cho Hs thảo luận nhóm 4-6 em để hoàn thành PHT số 3: Tìm hiểu về hình ảnh người mẹ trong khổ thơ 3 – 7   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình ảnh miêu tả người mẹ trong khổ 3 – 7** | **Nhận xét về hình ảnh người mẹ** | **Nét độc đáo trong cách khắc họa người mẹ** | |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu bạn, hoàn thành các PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1.3. Suy ngẫm và phản hồi**  **Câu 1.**  - Thể thơ: 6 chữ  **Câu 2: Vẽ sơ đồ bố cục của bài thơ. Nét độc đáo của cách bố cục ấy là gì?**  - Bố cục, mạch cảm xúc:  + Sơ đồ bố cục:    + Nét độc đáo của bố cục bài thơ: Gợi tả sự lớn dần của nhân vật con, từ khi con còn bé đến lúc trưởng thành song hành với dấu ấn thời gian trong cuộc đời mẹ. Khi đứa con còn nằm võng: lời ru mở ra hình ảnh quê hương đất nước (khổ 1,2), qua lời ru, con thấu hiểu những tảo tần, vất vả, hi sinh của người mẹ qua thời gian (các khổ 3 – 7), hình ảnh thơ mở rộng ra ý nghĩa của lời mẹ ru: lời ru giúp con lớn lên, trưởng thành (khổ cuối)  -> Đây cũng chính là mạch cảm xúc của bài thơ  **Câu 3: Chỉ ra nét đặc sắc trong các hình ảnh: Chòng chành nhịp võng ca dao và Vầng trăng mẹ thời con gái/ Vẫn còn thơm ngát hương cau.**  - Hình ảnh  + Nhịp võng chòng chành: gợi tả người mẹ đưa võng ru con, đồng thời gợi tả âm điệu trầm bổng của những câu ca dao mẹ ru con  + Vầng trăng mẹ thời con gái,/ Vẫn còn thơm ngát hương cau: gợi tả vẻ đẹp rạng rỡ của mẹ thời trẻ  **Câu 4: Em hình dung như thế nào về hình ảnh người mẹ được miêu tả từ khổ thứ ba đến khổ thứ bảy? Cách khắc họa hình ảnh người mẹ có gì độc đáo?**  Hình ảnh người mẹ trong khổ 3 – 7   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình ảnh miêu tả người mẹ trong khổ 3 – 7** | **Nhận xét về hình ảnh người mẹ** | **Nét độc đáo trong cách khắc họa người mẹ** | | Vầng trăng, người mẹ vừa giã gạo vừa ru con, tấm áo bạc phếch bạc phơ, bục mối chỉ sờn, màu trắng trên mái tóc mẹ, lưng mẹ còng xuống | Hình ảnh người mẹ với vẻ đẹp của thời con gái nhưng đó còn là sự tần tảo, chịu thương chịu khó trong lao động, vất vả vì con cái. Dù vất vả nhưng lời ru của mẹ vẫn ngọt ngào, đầy ắp yêu thương, sự thảo thơm | Người mẹ được khắc họa lẫn vào lời ru, hình ảnh mẹ trong từng khổ thơ hiện lên song hành với tình cảm của con với mẹ | |
| **11. Nhiệm vụ học tập 11**  **+ Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: Câu 5: Vần trong bài thơ là vần cách hay vần liền?**  **+** Dựa vào đâu để xác định như vậy?  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS đọc lại tri thứ đọc hiểu về vần liền và vần cách để xác định  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc lại bài và đưa ra câu trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - GV gọi HS lên trả lời  - Các bạn theo dõi và nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt câu trả lời  **12. Nhiệm vụ học tập 12**  **Câu 6: Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ và cho biết tác dụng của vần, nhịp, cách sử dụng hình ảnh trong việc thể hiện cảm hứng đó.**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  Hs thảo luận nhóm đôi để hoàn thiện PHT số 4  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành PHT số 4  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 5: Vần trong bài thơ là vần cách hay vần liền? Dựa vào đâu để xác định như vậy?**  - Cách gieo vần:  + Gieo vần cách: ngào – dao; xanh – anh; trầu – cau ; con – hơn; rồi – nôi; sờn – thơm; nao – cao; ra – xa  + Căn cứ xác định: Vần cách là trường hợp tiếng cuối ở hai dòng thơ cách nhau vần với nhau.  **Câu 6: Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ và cho biết tác dụng của vần, nhịp, cách sử dụng hình ảnh trong việc thể hiện cảm hứng đó.**  - Vần, nhịp: Vần cách, cách ngắt nhịp chẵn, chủ yếu là nhịp 2/4 đều đặn gợi cảm giác giống như nhịp võng, nhịp nôi đưa con  - Cách sử dụng hình ảnh:  + Hình ảnh giàu tính tạo hình: Vầng trăng mẹ thời con gái/ Áo mẹ bạc phơ bạc phếch/ Vải nâu bục mối chỉ sờn,...  + Từ ngữ: từ tượng thanh (thập thình), tượng hình (chòng chành, vấn vít, dập dờn), từ ngữ thể hiện trực tiếp tình cảm của tác giả đối với mẹ (lạy trời đừng giông đừng bão, thương mẹ, nôn nao)  => Các yếu tố trên có tác dụng thể hiện cảm hứng chủ đạo của bài thơ là: cảm hứng về những hi sinh của đời mẹ và những giá trị tốt đẹp mà mẹ đã truyền dạy cho con qua lời ru |
| **13. Nhiệm vụ học tập 13**  **Câu 7: Theo em nhan đề Trong lời mẹ hát có vai trò như thế nào trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ?**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Em hãy nhắc lại khái niệm và chức năng của nhan đề (học ở lớp 6)*  *+ Theo em, nhan đề Trong lời mẹ hát có vai trò thế nào trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ?*  ***Dành cho HS hòa nhập nói nghe: Qua chủ đề bài thơ em làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với mẹ? Em hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 dòng để thể hiện điều đó?( Giáo dục ĐĐLS cho học sinh)***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - GV quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 7: Theo em nhan đề Trong lời mẹ hát có vai trò như thế nào trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ?**  - Nhan đề là tên văn bản, thường ngắn gọn, thể hiện nội dung chính và thông điệp của văn bản.  - Chủ đề: Qua hình ảnh lời ru con của mẹ, tác giả thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc, lòng biết ơn đối với mẹ và tình yêu quê hương đất nước mà mẹ đã truyền dạy cho con  => Nhan đề *Trong lời mẹ hát* đã thể hiện được chủ đề của bài thơ |
| **14. Nhiệm vụ học tập 14**  **Câu 8: Cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ này có gì khác với cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ khác mà em biết?**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  Học sinh hoàn thành PHT số 5 để trả lời câu hỏi này   |  |  | | --- | --- | | **Trong lời mẹ hát** | **Bài thơ mà em biết**  **(.....................)** | |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 8: Cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ này có gì khác với cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ khác mà em biết?**   |  |  | | --- | --- | | **Trong lời mẹ hát** | **Mẹ (Đỗ Trung Lai)** | | Tình yêu thương, lòng biết ơn đối với mẹ được lồng ghép và tái hiện thông qua hình ảnh lời ru con | Tình yêu thương, lòng biết ơn, nỗi xót xa, bất lực trước thời gian in hằn trên dáng mẹ được thể hiện thông qua hình ảnh sóng đôi mẹ và cây câu | |

**d. Luyện tập (5 phút)**

**d.1. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc**

- Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản

- Nhận biết và phân tích được nhan đề và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

**- Dành cho HS hòa nhập: Biết yêu thương cha mẹ.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**d.2. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Tặng hoa cho mẹ”

**d.3. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d.4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi “Tặng hoa cho mẹ”  **GV gọi HS hòa nhập trả lời những câu hỏi dễ**  **Dành cho HS khuyết tật mắt (GV đọc to rõ câu hỏi để HS lựa chọn đáp án)**  **Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**  A. Thơ lục bát.  **B. Thơ sáu chữ.**  C. Thơ năm chữ.  D. Thơ tự do.  Câu 2: Hình ảnh nào không xuất hiện trong lời hát ru của mẹ ở khổ thơ thứ 2?  A. Cánh cò trắng, dải đồng xanh.  B. Hoa mướp vàng,  **C. Khóm trúc, lùm tre.**  D. Con gà cục tác.  Câu 3: Chiếc áo của mẹ được miêu tả có màu sắc nào?  A. Màu đỏ.  **B. Màu nâu.**  C. Màu xanh.  D. Màu đen.  Câu 4: Từ ngữ nào sau đây được sử dụng để miêu tả về cuộc đời của người mẹ?  **A. Khốn khó, cay đắng**  B. Cay đắng, thảnh thơi  C. Cay đắng, gian truân  D. Bình dị, êm đềm  **Dành cho HS khuyết tật trí tuệ. Câu 5: Cụm từ “Con nghe” được lặp lại mấy lần trong bài thơ?**  A. 1 lần.  **B. 2 lần.**  C. 3 lần.  D. 4 lần.  Câu 6: Trong lời mẹ hát ru, người con nghe thấy những âm thanh nào?  A. Tiếng suối chảy, tiếng gà gáy.  B. Tiếng cối thập thình, tiếng gà gáy.  **C. Tiếng cối thập thình, sóng lúa dập dờn.**  D. Sóng lúa dập dờn, tiếng suối chảy.  Câu 7: Trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao” sử dụng biện pháp tu từ gì?  **A. Nhân hóa.**  B. So sánh.  C. Ẩn dụ.  D. Hoán dụ.  Câu 8: Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của bài thơ?  **A. Bài thơ thể hiện ý nghĩa lời ru của mẹ, bộc lộ lòng biết ơn của nhà thơ đối với mẹ.**  B. Bài thơ miêu tả hình ảnh người mẹ gắn với tuổi thơ và lời ru ngọt ngào.  C. Bài thơ khắc họa những năm tháng tuổi thơ của tác giả bên cạnh mẹ của mình.  D. Bài thơ kể lại nội dung lời hát ru của mẹ.  Câu 9: Câu thơ nào sau đây thể hiện rõ nét giá trị, ý nghĩa lời ru của mẹ?  A. Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao.  **B. Lời ru chắp con đôi cánh/ Lớn rồi con sẽ bay xa.**  C. Tuổi thơ chở đầy cổ tích/ Dòng sông lời mẹ ngọt ngào.  D. Thương mẹ một đời khốn khó/ Vẫn giàu những tiếng ru nôi.  D. Tất cả đều sai.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |

**đ. Vận dụng (5 phút)**

**đ.1. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc**

- Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản

- Nhận biết và phân tích được nhan đề và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

**- Dành cho HS hòa nhập: Biết yêu thương cha mẹ.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**đ.2. Nội dung:** Gv hướng dẫn hs viết đoạn văn cảm nhận về một khổ thơ mà em ấn tượng

**đ.3. Sản phẩm:** Đoạn văn của Hs

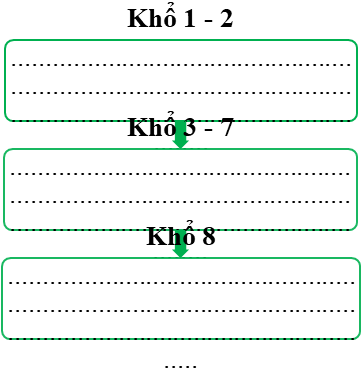
**đ.4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  ***Lồng ghép đạo đức lối sống cho HS:***  *+ Em hãy viết đoạn văn 5-7 dòng trình bày cảm nhận về tình mẫu tử*  ***+ Dành cho HS khuyết tật nói nghe: Em hãy kể những việc làm để em thể hiện tình cảm yêu thương đối với mẹ mình? (HS ghi vào giấy Note)***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Bảng kiểm đánh giá đoạn văn*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Tiêu chí* | *Đạt* | *Chưa đạt* | | Đảm bảo hình thức của đoạn văn (Lùi đầu dòng viết hoa và kết thúc bằng dấu chấm câu) |  |  | | Bố cục(mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn); .. |  |  | | Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng |  |  | | Cần trân trọng và biết ơn tình cảm của mẹ |  |  | | *Quan tâm lo lắng cho mẹ* |  |  | | *Mở rộng hơn về tình cảm gia đình* |  |  | |

**Phụ lục**

**PHT số 2**

Sơ đồ bố cục



**PHT số 4**

**Vần nhịp**

**Vần, nhịp, tác dụng**

……………….…………………………………………………………

**Cách sử dụng hình ảnh**

……………….……………………………………………………………..

**Cách sử dụng từ ngữ**

……………….……………………………………………………………..

**Cảm hứng chủ đạo**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Gợi ý PHT số 4**

**Tìm hiểu về cảm hứng chủ đạo**

**Vần, nhịp, tác dụng**

Vần cách, chủ yếu là nhịp 2/4 đều đặn gợi cảm giác giống như nhịp võng, nhịp nôi đưa con

**Cách sử dụng hình ảnh**

Hình ảnh giàu tính tạo hình: Vầng trăng mẹ thời con gái/ Áo mẹ bạc phơ bạc phếch/ Vải nâu bục mối chỉ sờn,...

**Cách sử dụng từ ngữ**

+ Từ ngữ: từ tượng thanh (thập thình), tượng hình (chòng chành, vấn vít, dập dờn), từ ngữ thể hiện trực tiếp tình cảm của tác giả đối với mẹ (lạy trời đừng giông đừng bão, thương mẹ, nôn nao)

**Cảm hứng chủ đạo**

Các yếu tố trên có tác dụng thể hiện cảm hứng chủ đạo của bài thơ là: cảm hứng về những hi sinh của đời mẹ và những giá trị tốt đẹp mà mẹ đã truyền dạy cho con qua lời ru

**A.2 ĐỌC VĂN BẢN 2 “NHỚ ĐỒNG”**

**I. MỤC TIÊU**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.**

- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận VB văn học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, thiết kế trò chơi

- Phiếu học tập (Phần suy ngẫm phản hồi)

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP đàm thoại gợi mở**  **1.Nhiệm vụ học tập 1**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Đã bao giờ em nghe một giai điệu, ngửi thấy một mùi hương thoáng quá, nhìn một hình ảnh thì kí ức năm xưa bỗng ùa về chưa? Em hãy chia sẻ với các bạn về điều này*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS quan sát, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS tham gia trò chơi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  *Thời gian trôi đi, những kí ức của ngày hôm qua sẽ dần dần ngủ yên, nhưng chỉ cần một tín hiệu thân quen nào đó sẽ đánh thức trong ta cả một bầu trời kí ức. Với người con xa xứ, chỉ cần nhìn thấy hoa mai/ hoa đào là đôi mắt bỗng ướt nhòe. Có người thì chỉ cần nghe một giai điệu bài hát, lòng sẽ thổn thức, xao xuyến, bồi hồi. Có người chỉ cần bước ngang qua con đường năm xưa, cũng đủ để níu lại những bước chân vội vã... Và Tố Hữu cũng vậy, chỉ một tiếng hò từ xa vọng lại đã khơi nguồn cho nỗi nhớ đất, nhớ người. Nỗi nhớ ấy được thể hiện trong bài thơ Nhớ đồng...* | Gợi ý:  Hs tự chia sẻ |

**2. Hoạt động hình thành kiến thức – đọc văn bản “Nhớ Đồng” (65 phút)**

**2.1 Chuẩn bị đọc**

**a. Mục tiêu:**

- Kích hoạt kiến thức nền liên quan đến chủ đề của văn bản, tạo sự liên kết giữa bản thân với nội dung văn bản.

- Bước đầu dự đoán được văn bản.

- Tạo tâm thế trước khi đọc văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **2. Nhiệm vụ học tập 2**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để các em chia sẻ với bạn cảm xúc của mình qua câu hỏi.  *Vùng đất hoặc con người nào đã để lại trong em ấn tượng sâu đậm?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, lắng nghe HS trả lời  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động, gọi 2 -3 cặp hs trình bày  - HS theo dõi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -GV không nhận xét đúng sai về câu trả lời của HS mà dựa vào đó để dẫn dắt vào bài học.  - GV có thể chia sẻ ấn tượng sâu đậm của mình về một vùng đất, con người nào đó để làm mẫu. | **2. Đọc văn bản 2 “ Nhớ đồng”**  **2.1 Chuẩn bị đọc**  HS trả lời theo ý của mình |

**2.2 Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua trả lời các câu hỏi khi đọc

**b. Nội dung:** Gv gọi Hs đọc bài, trả lời các câu hỏi tưởng tượng, theo dõi.

**c. Sản phẩm:** Hs đọc bài, câu trả lời

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **3. Nhiệm vụ học tập 3**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc*  ***Dành cho hs hòa nhập trí tuệ: Em hãy đọc to văn bản nhớ đồng?***  *+ Gv hướng dẫn học sinh chú ý câu hỏi trong hộp chỉ dẫn*  ***Suy luận 1:****Xác định cảm xúc của tác giả ở khổ thơ này. Dựa vào đâu em xác định như vậy?*  ***Suy luận 2:****Việc lặp lại hai dòng thơ này có tác dụng gì?*  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **2.2 Trải nghiệm cùng văn bản**  **a. Đọc**  - Hs chú ý nhịp, đọc diễn cảm  - Lưu ý dừng đọc đúng thời điểm để trả lời các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn  **+ Suy luận 1:** Cảm xúc của tác giả ở khổ này là nỗi nhớ thương, dựa vào điệp từ “đâu” được lặp đi lặp lại 4 lần.  **+ Suy luận 2:**  Việc lặp lại hai dòng thơ này có tác dụng: nhấn mạnh nỗi nhớ da diết của tác giả đối với mảnh đất và con người nơi đây. |

**2.3 Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.**

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận VB văn học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP đàm thoại gợi mở**  **- PP hợp tác**  **- Kĩ thuật khăn trải bàn**  **4. Nhiệm vụ học tập 4**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS đọc lại phần Tri thức Ngữ văn để trả lời câu hỏi này  **Dành cho HS khuyết tật mắt: Câu 1. Em hãy xác định thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp trong khổ thơ thứ hai (GV đọc to câu hỏi để HS trả lời)**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -HS tiếp nhận câu hỏi và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  -GV gọi 1 số HS đứng lên trả lời  - HS nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -GV chốt lại kiến thức  **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Câu 3: Nhận xét về cách sắp xếp phần bố cục của bài thơ. Từ đó, xác định sự vận động của mạch cảm xúc được tác giả thể hiện trong bài thơ.**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS đọc lại khái niệm bố cục trong mục Tri thức ngữ văn  GV chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận với nhau  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -Các thành viên trong nhóm viết câu trả lời – tổng hợp các ý kiến lại  - Thảo luận trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -Các nhóm lần lượt lên trình bày sản phẩm  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chốt lại kiến thức  **6. Nhiệm vụ học tập 6**  **Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: Câu 2. Tìm những từ tữ, câu thơ được lặp đi lặp lại trong bài thơ?**  Nêu tác dụng của việc sử dụng cách diễn đạt đó (Hs thảo luận nhóm đôi theo PHT số 1)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Yếu tố được lặp lại*** | | ***Tác dụng*** | | *Từ ngữ* |  |  | | *Câu thơ* |  |  |   **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  -GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận, hoàn thành PHT  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi, hoàn thành các PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2.3. Suy ngẫm và phản hồi**  **Câu 1: Em hãy xác định thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp trong khổ thơ thứ hai**  - Thể thơ: bảy chữ  - Cách gieo vần, ngắt nhịp  + Gieo vần chân, liền: mùi – ui, kết hợp với vần cách mùi – bùi  + Ngắt nhịp 4/3  **Câu 3: Nhận xét về cách sắp xếp phần bố cục của bài thơ. Từ đó, xác định sự vận động của mạch cảm xúc được tác giả thể hiện trong bài thơ.**  - Bố cục 2 phần  + Phần 1 – 7 khổ thơ đầu: Cảm xúc bâng khuâng nhớ những cảnh sắc thân quen, bình dị nhưng đượm buồn của quê hương.  + Phần 2 – còn lại: Cảm xúc bâng khuâng nhớ những gương mặt thân quen, nhớ chính bản thân với niềm vui khi tìm được lí tưởng sống và niềm khao khát tự do  - Sự vận động của mạch cảm xúc: Từ cảm xúc thương nhớ một không gian tự do, sống động với những cảnh sắc thân thuộc, bình dị đén cảm xúc bâng khuâng nhớ những gương mặt thân quen, trong đó có hình ảnh của bản thân và niềm khao khát tự do cháy bỏng.  **Câu 2: Tìm những từ tữ, câu thơ được lặp đi lặp lại trong bài thơ và nêu tác dụng của việc sử dụng cách diễn đạt đó (Hs thảo luận nhóm đôi theo PHT số 1)**  - Từ ngữ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố được lặp lại** | | **Tác dụng** | | Từ ngữ | Điệp từ “Đâu” | Tạo thành giọng điệu da diết, sâu lắng, mãnh liệt. Giữa bốn bức tường của nhà giam, âm thanh của tiếng hò là chất xúc tác, gợi mở bao hình ảnh thân thương của quê hương dội về từ kí ức | | Câu thơ | Câu thơ mở đầu cũng là ý thơ được lặp lại 4 lần “Gì sâu bằng...” | Khẳng định sự mãnh liệt của nỗi nhớ |   . |
| **7. Nhiệm vụ học tập 7**  **Câu 4: Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Căn cứ vào đâu để em xác định như vậy?**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Hs thảo luận nhóm đôi để hoàn thiện PHT số 2*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành PHT số 2  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 4: Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Căn cứ vào đâu để em xác định như vậy?**  - Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Niềm nhớ thương da diết, mãnh liệt, niềm khao khát tự do của một thanh niên trẻ tuổi trong những tháng ngày bị giam cầm, tách biệt với thế giới bên ngoài.  - Căn cứ xác định:  + Điệp từ, điệp ngữ thể hiện trực tiếp nỗi nhớ (đâu, gì sâu, ôi,...)  + Hình ảnh quê hương, con người hiện lên trong tâm trí  + Bố cục bài thơ chia làm 2 phần, mở đầu và kết thúc mỗi phần bằng hai khổ thơ gồm 2 dòng thơ: *Gì sâu bằng những trưa thương nhớ/ Hiu quạnh bên trong một tiếng hò”*  + Giọng thơ tha thiết, sâu lắng, khắc khoải,... |
| **8. Nhiệm vụ học tập 8**  **Câu 5: Xác định chủ đề của bài thơ. Chủ đề đó được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật nào?**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Gv tổ chức cho hs thảo luận nhóm* ***(HS hòa nhập tham gia thảo luận nhóm cùng các bạn)***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **9. Nhiệm vụ học tập 9**  **Câu 6: Theo em tác giả muốn gửi thông điệp gì tới người đọc qua bài thơ này?**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức cho hs cả lớp thảo luận  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 5: Xác định chủ đề của bài thơ. Chủ đề đó được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật nào?**  - Chủ đề  + Bài thơ thể hiện tình cảm thương nhớ da diết cảnh vật quê hương, con người, niềm khao khát tự do của người tù trẻ tuổi có trái tim đang căng đầy nhựa sống và tràn trề nhiệt huyết  + Hình thức nghệ thuật góp phần thể hiện chủ đề: Giọng thơ, điệp từ, điệp ngữ, bố cục, hình ảnh thân thuộc,...  **Câu 6: Theo em tác giả muốn gửi thông điệp gì tới người đọc qua bài thơ này?**  - Thông điệp của bài thơ: Cần trân trọng và theo đuổi tự do, sống có lí tưởng |

**2.4 Hoạt động luyện tập (10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận VB văn học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV đưa ra

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **10. Nhiệm vụ học tập 10**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Viết khoảng năm câu thể hiện sự tưởng tượng của em về cảnh sắc, con người được gọi tả trong Nhớ đồng. Những hình ảnh tưởng tượng đó có tác dụng thế nào đối với việc hiểu nội dung bài thơ?  **Dành cho HS hòa nhập: Vẽ bức tranh thể hiện sự tưởng tượng của em về cảnh sắc, con người được gợi tả trong Nhớ đồng.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, viết hoặc vẽ  - Gv quan sát, gợi mở  + Nếu viết đoạn văn, cần đảm bảo hình thức của đoạn văn, thể hiện sự tưởng tượng của Hs về cảnh sắc trong bài thơ  + Giải thích rõ những hình ảnh tưởng tượng đó có tác dụng như thế nào đối với việc hiểu nội dung bài thơ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **\*Gợi ý**  Cảnh sắc, con người trong bài thơ Nhớ đồng hiện lên thân thuộc biết bao. Đó là cảnh đồng ruộng với những cồn thơm, ô mạ xanh mơn mởn, nương khoai sắn ngọt bùi. Đó còn là những bóng dáng người lao động lam lũ, nhọc nhằn, và nhất là bóng dáng người mẹ già đơn chiếc – những kiếp người muôn đời gắn bó với đất đai. Dường nhưcuộc sống nơi đây có vất vả nhưng cũng rất sung túc, đủ đầy, bình yên.  => Những hình ảnh đó giúp ta hình dung được nỗi nhớ của tác giả cũng như thể hiện được bức tranh sinh động về cảnh vật, con người. |

**2.5. Hoạt động vận dụng (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận VB văn học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn hs viết đoạn văn cảm nhận về một khổ thơ mà em ấn tượng

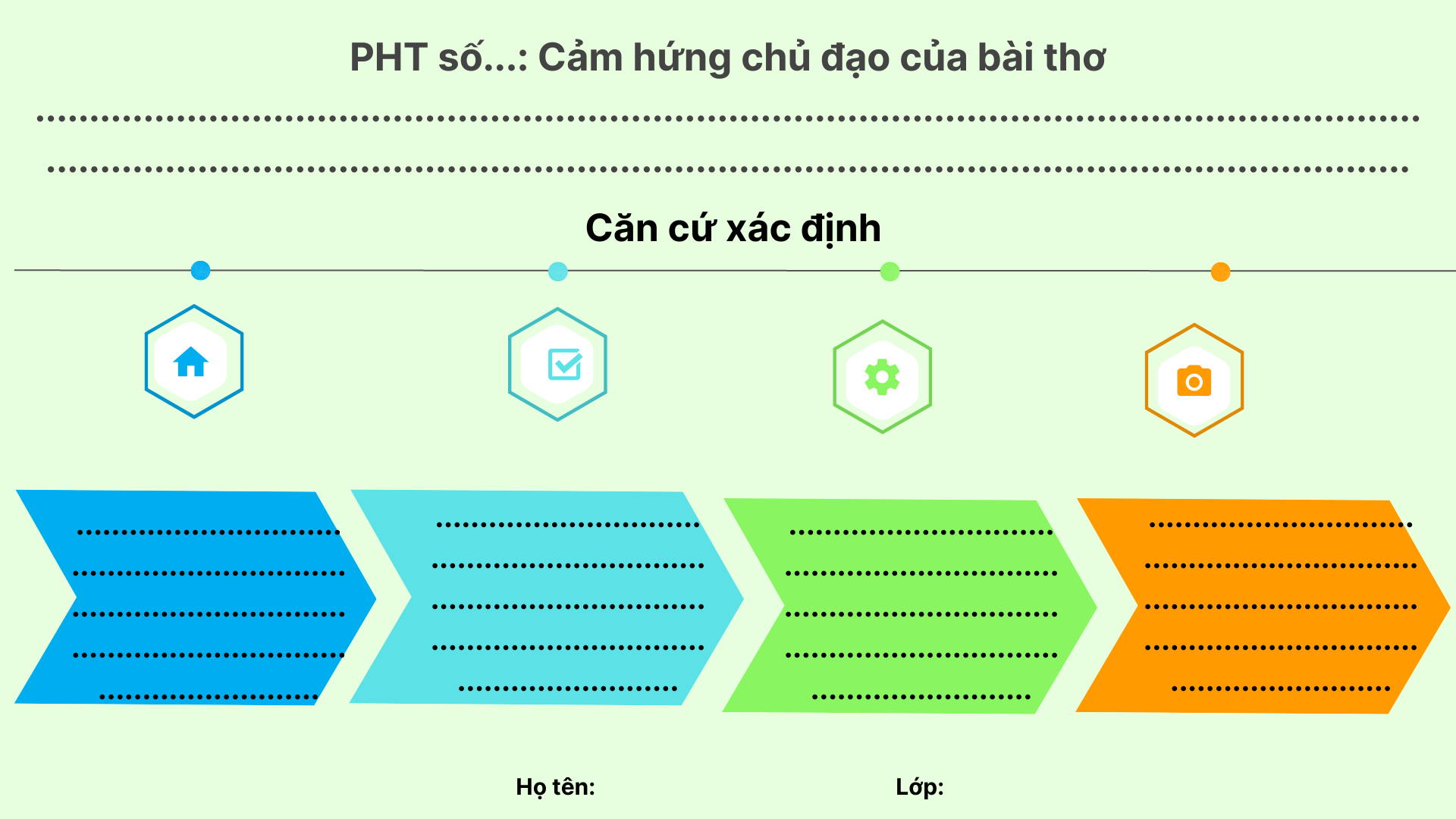
**c. Sản phẩm:** Đoạn văn của Hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **1.Nhiệm vụ học tập 11**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Em thích nhất khổ thơ nào trong bài thơ Nhớ đồng của Tố Hữu? Hãy viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về khổ thơ ấy*  ***- Dành cho HS khuyết tật nói nghe: Em hãy chép một khổ thơ mà em thích nhất trong bài thơ?***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Gợi ý:*  *“Đâu gió cồn thơm đất nhả mùi*  *Đâu ruồng che mát thở yên vui*  *Đâu từng ô mạ xanh mơn mởn*  *Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?”*  *Những ngày bị giam hãm trong tù, tâm hồn nhà thơ luôn hướng ra cuộc sống bên ngoài với tất cả nỗi nhớ thương và tình yêu mến. Tiếng hò ngân dài trên sông nước, văng vẳng lúc gần lúc xa đã làm sống dậy bao hình ảnh của cuộc sống mến thương trong tâm tưởng nhà thơ. Điệp từ “Đâu” xuất hiện nhiều lần mở đầu cho sự bắt nguồn của những nỗi nhớ da diết dành cho làng quê, nó như một cây cầu liên kết những hình ảnh thân thương ấy, gửi gắm biết bao tâm tư của tác giả đến tâm hồn bạn đọc. Nhưng “Đâu” cũng giống như một câu hỏi rằng những cảnh vật ấy hiện giờ ở đâu rồi? Với cách sử dụng tài tình điệp ngữ ấy, nhà thơ như đang mải miết tìm kiếm những cồn thơm, ruồng tre mát, ô mạ xanh mơn mởn, nương khoai ngọt sắn bùi để vơi bớt nỗi nhớ đang trào dâng trong cõi lòng. Những câu hỏi đầy trăn trở cứ lặp đi lặp lại phản ánh nỗi nhớ thương, khắc khoải và hoài vọng đau đáu khôn nguôi. Các hình ảnh thơ được tác giả gợi lên một cách gần gũi, bình dị, quen thuộc ở nông thôn Việt Nam. Những từ “thơm”, “nhả”, “thở”, “yên vui”, “mơn mởn”, “khoai ngọt sắn bùi”, cho thấy Tố Hữu không chỉ nhớ hình ảnh mà còn nhớ cả sức sống của cảnh vật thiên nhiên, sự ấm áp của cuộc sống con người.* |

**IV. Phụ lục**

**PHT số 2**

****

**A.3 ĐỌC VĂN BẢN 3 – NHỮNG CHIẾC LÁ THƠM THO**

**Trương Gia Hòa**

**I. MỤC TIÊU**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản

- Liên hệ, kết nối với *VB Trong lời mẹ hát và VB Nhớ đồng* để hiểu hơn về chủ điểm *Những gương mặt thân yêu*

- **Dành cho HS hòa nhập** **: Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.**

- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

**- Dành cho HS hòa nhập: Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

**- Lồng ghép ĐĐLS cho HS:**Giáo dục lòng yêu thương, trân trọng và biết ơn bà.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, thiết kế trò chơi

- Phiếu học tập (Phần suy ngẫm phản hồi)

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP đàm thoại gợi mở**  **1. Nhiệm vụ học tập 1**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv tổ chức cho học sinh trải nghiệm bằng cuộc thi “Ai khéo tay hơn”. Gv chia lớp thành 4 nhóm hoặc các nhóm 4-6 em để làm 1 sản phẩm sáng tạo từ lá cây. Các nhóm tự lên ý tưởng và làm sản phẩm ở nhà. Trên lớp, các nhóm sẽ cử đại diện thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình* ***(HS hòa nhập tham gia hoạt động cùng các thành viên trong nhóm)***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS quan sát, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS tham gia trò chơi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  Những chiếc lá không chỉ mang lại màu xanh cho trái đất, mang đến cho chúng ta nguồn dưỡng khí quý giá, là thực phẩm của chúng ta hàng ngày mà đôi khi nó còn là một nguyên liệu cho những trò chơi tuổi thơ. Với nhà văn Trương Gia Hòa, những chiếc lá còn mang nhiều ý nghĩa hơn thế. Chúng ta cùng tìm hiểu văn bản “Những chiếc lá thơm tho” để hiểu hơn về điều này | Gợi ý:  Sáng tạo tí từ lá cây, rất dễ... - Đồ Dùng Đồ Chơi Mầm Non | Facebook  Sáng tạo từ lá cây chủ đề động vật  Bằng chứng độc đáo chứng minh lá cây có thể tạo nên tác phẩm nghệ thuật  Đôi bạn lớp 2 sáng tạo album thế giới động vật ngộ nghĩnh từ lá cây | Con  Tự Học |

**2. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản

- Liên hệ, kết nối với VB Trong lời mẹ hát và VB Nhớ đồng để hiểu hơn về chủ điểm Những gương mặt thân yêu

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

**- Lồng ghép ĐĐLS cho HS:**

Giáo dục lòng yêu thương, trân trọng và biết ơn bà.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP đàm thoại gợi mở**  **- Kĩ thuật khăn trải bàn**  **2. Nhiệm vụ học tập 2**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc*  ***Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: GV gọi HS đọc một đoạn ngắn trong văn bản?***  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **3. ĐỌC VĂN BẢN 3 – NHỮNG CHIẾC LÁ THƠM THO**  **3.1. Trải nghiệm cùng văn bản**  HS đọc phù hợp với tốc độ đọc |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **3. Nhiệm vụ học tập 3**  **Câu 1: Tình cảm giữa nhân vật “ tôi” với bà được thể hiện như thế nào qua những kỉ niệm ấu thơ?**  -GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Hs thảo luận nhóm đôi hoàn thành PHT số 1*   |  |  | | --- | --- | | *Những chi tiết thể hiện tình cảm giữa nhân vật “tôi” với bà* | *Nhận xét về tình cảm giữa nhân vật “tôi” dành cho bà* | |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiến hành trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi nhóm HS trình bày  - Các HS khác nhận xét  **Bước 4: Kết luận nhận định**  **4. Nhiệm vụ học tập 4**  **Câu 2: Hãy nêu một vài điểm giống và khác nhau trong cách thể hiện hình ảnh người bà của văn bản này với văn****bản khác mà em đã đọc (ví dụ Hương khúc của Nguyễn Quang Thiều).**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-**GV gợi HS nhớ lại VB Hương Khúc (đã học ở lớp 7) và cho các em điền vào bảng sau  *Hs thảo luận theo PHT số 3*   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Hương khúc**  **(Nguyễn Quang Thiều)** | **Những chiếc lá thơm tho**  **(Trương Gia Hòa)** | | **Giống nhau** |  | | | **Khác nhau** |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiến hành trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS trình bày sản phẩm  - Các HS khác nhận xét  **Bước 4: Kết luận nhận định**  **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Câu 3: Em hiểu thế nào về ý nghĩa của từ “thơm” trong những câu sau: “Những chiếc lá của bà thơm. Thơm ngọt ngào suốt hành trình tuổi thơ tôi. Thơm bâng khuâng cho đến tận bây giờ và thơm dịu dàng cho cả những ngày mai”? (Hs thảo luận theo kĩ thuật Khăn trải bàn)**  Các kỹ thuật dạy học tích cực – Dạy Và Học Online – Luyện Thi Hà Thành  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  -Đây là câu hỏi mở, Gv có thể dùng kĩ thuật khăn trải bàn để tổ chức cho mỗi HS trong nhóm  **Dành cho HS khuyết tật mắt: Qua chủ đề của văn bản em hãy thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình bằng một việc làm thiết thực?**  Gợi ý: Chăm sóc bà lúc bà ốm  - Tặng bà món quà nhỏ nhân dịp lễ…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3.2 Suy ngẫm phản hồi**  **Câu 1: Tình cảm giữa nhân vật “ tôi” với bà được thể hiện như thế nào qua những kỉ niệm ấu thơ?**   |  |  | | --- | --- | | *Những chi tiết thể hiện tình cảm giữa nhân vật “tôi” với bà* | *Nhận xét về tình cảm giữa nhân vật “tôi” dành cho bà* | | *- Bà hay bày cho “tôi” cách chơi với những chiếc lá: những con cào cào, chim sẻ, con rết… thắt bằng lá dừa; những cái lồng đèn bằng lá cau kiểng…*  *- Những ngày ốm thèm được ở gần bà để nhõng nhẽo, sụt sịt, để bà nhanh ra sau nhà hái bảy tám loại lá vào nấu cho tôi một nồi xông lúc ốm.*  *- Hình ảnh người bà ân cần, tỉ mẩn xen những nét u sầu khi phơi gom những lá tràm khuynh diệp.* | Bằng việc kể lại những kỉ niệm với bà thời thơ ấu, tác giả đã cho thấy tình yêu của người cháu đối với bà, bà là bầu trời tuổi thơ của cháu, là những năm tháng không phai, dù cháu có lớn đến nơi đầy đủ phát triển thì bà vẫn luôn ở đó với sự ân cần, chu đáo. Và hơn hết đó là sự biết ơn của người cháu đối với bà của mình. |   **Câu 2: Hãy nêu một vài điểm giống và khác nhau trong cách thể hiện hình ảnh người bà của văn bản này với văn bản khác mà em đã đọc (ví dụ Hương khúc của Nguyễn Quang Thiều).**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Hương khúc**  **(Nguyễn Quang Thiều)** | **Những chiếc lá thơm tho**  **(Trương Gia Hòa)** | | **Giống nhau** | - Thể hiện hồi ức, sự hoài niệm về những kỉ niệm tuổi thơ với bà  - Hình ảnh người bà hiện lên luôn là sự chu đáo, tỉ mỉ, hi sinh, chăm sóc con cháu từ điều nhỏ nhất. Đặc biệt bà luôn nhẹ nhàng, ân cần, lo lắng cho con cho cháu. Dạy cho con cháu biết làm ăn, biết yêu lao động, biết yêu thương quan tâm đến mọi người và sống có hiếu  - Thể hiện tình cảm thương yêu, trìu mến giữa bà với cháu | | | **Khác nhau** | Thể hiện hồi ức qua những chiếc bánh khúc | Thể hiện hồi ức qua những chiếc lá |   **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Câu 3: Câu 3: Em hiểu thế nào về ý nghĩa của từ “thơm” trong những câu sau: “Những chiếc lá của bà thơm. Thơm ngọt ngào suốt hành trình tuổi thơ tôi. Thơm bâng khuâng cho đến tận bây giờ và thơm dịu dàng cho cả những ngày mai”?**  Nghĩa của từ thơm  - Nghĩa đen của từ “thơm” trong ngữ cảnh của câu văn này là mùi thơm của những chiếc lá  - Nghĩa hàm ẩn là hương vị của tình yêu thương của bà, hương vị ấy đi suốt cuộc đời tác giả, gợi nhớ, gợi thương đồng thời là hành trang tinh thần cho tác giả |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản**

- Liên hệ, kết nối với VB Trong lời mẹ hát và VB Nhớ đồng để hiểu hơn về chủ điểm Những gương mặt thân yêu

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

**- Dành ch HS hòa nhập: Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Những chiếc lá thơm tho”

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **6. Nhiệm vụ học tập 6**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi “Những chiếc lá thơm tho”, Hs trả lời đúng sẽ được tặng một chiếc lá, mỗi câu 1 lá  ***Dành cho HS hòa khuyết tật mắt: Câu 1. Những chiếc lá thơm tho thuộc thể loại nào?***  ***Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: Câu 2. Văn bản Những chiếc lá thơm tho kể về những kỉ niệm của nhân vật “tôi” với ai?***  *Câu 3. Những kỉ niệm của nhân vật “tôi” với bà của mình liên quan đến cái gì?*  *Câu 4. Kể tên ít nhất hai món đồ mà nhân vật “tôi được bà dạy cho làm từ những chiếc lá*  *Câu 5. Khi nhân vật “tôi” còn nhỏ, khi bà dường như biết trước sự ra đi của ông, bà đã sai anh rể của nhân vật “tôi” đi hái lá gì?*  *Câu 6. Lúc nhân vật “tôi” còn nhỏ, mỗi lần nhân vật “tôi” bị cảm, bà đã làm gì?*  *Câu 7. Điền từ còn thiếu vào câu văn: “Vậy đó, tuổi thơ tôi thơm tho và rực rỡ với bà và với những chiếc lá...”*  *Câu 8. Em hãy rút ra một thông điệp ý nghĩa đối với bản thân qua văn bản Những chiếc lá thơm tho*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv phổ biến luật chơi  - HS tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức:  => Những chiếc lá mà các em vừa được tặng chính là những loại lá dùng để xông mỗi khi chúng ta bị cảm. | *Gợi ý*  *Câu 1. Truyện ngắn*  *Câu 2. Với bà*  *Câu 3. Chiếc lá*  *Câu 4. Con cào cào, con chim sẻ...*  *Câu 5. Lá khuynh diệp*  *Câu 6. Nấu nồi nước để xông*  *Câu 7. Thần thánh*  *Câu 8. Yêu thương bà...* |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản

- Liên hệ, kết nối với VB Trong lời mẹ hát và VB Nhớ đồng để hiểu hơn về chủ điểm Những gương mặt thân yêu

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

**- Dành cho HS hòa nhập: Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn hs viết đoạn văn cảm nhận về một khổ thơ mà em ấn tượng

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn của Hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **7. Nhiệm vụ học tập 7**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  **- Lồng ghép ĐĐLS cho HS:**  *Hãy chia sẻ với bạn một câu chuyện về tình cảm của cháu đối với ông bà mà em biết hoặc em đã trải qua?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Gợi ý:  - Hồi nhỏ, em sống với bà bởi bố mẹ bận đi làm kiếm tiền đóng học, nuôi gia đình. Khi em lên mười tuổi nhà em chuyển lên thành phố sống, em xa bà, em nhớ bà vô cùng. Kể từ ấy em không còn được nghe bà kể những câu chuyện thường ngày, không được bà hướng dẫn cách trồng rau, đan chổi và làm việc nhà nữa. Em thích nhất lúc bà hướng dẫn em nấu cơm, món đầu tiên bà dạy em làm là rán trứng, bà hướng dẫn em đánh trứng bông lên, cuộn trứng lại cho đẹp mắt. Thành quả là món trứng rán của em trông rất đẹp mắt, thơm phức. Em vui lắm, bà cũng cười khen em giỏi.  - Câu chuyện cổ tích Bà cháu.  Ngày xưa có ba bà cháu tuy cuộc sống nghèo khổ nhưng cuộc sống lúc nào cũng đầm ấm, hạnh phúc. Một hôm, có một cô tiên đi ngang qua và cho hai người cháu một hạt đào và dặn: “Khi nào bà mất, gieo hạt đào này bên mộ, các cháu sẽ được giàu sang, sung sướng”.  Bà mất, hai anh em mang hạt đào của nàng tiên trồng bên mộ, cây đào lớn nhanh và kết thành bao nhiêu trái vàng, trái bạc.  Tuy được sống trong cảnh đầy đủ, giàu sang nhưng hai anh em lúc nào cũng buồn bã vì nhớ về bà. Cô tiên hiện lên, hai anh em khóc lóc xin cô cho bà sống lại cho dù cuộc sống có cực khổ như xưa.  Cô tiên phất chiếc quạt màu nhiệm, lâu đài, ruộng vườn bỗng chốc biến mất. Người bà sống lại, móm mém, hiền từ, dang tay ôm hai đứa cháu hiếu thảo vào lòng. |

**A.5 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT – TỪ TƯỢNG HÌNH, TỪ TƯỢNG THANH**

**I. MỤC TIÊU**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, thiết kế trò chơi

- Phiếu học tập (Thực hành tiếng việt)

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU(10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kiến thức nền về mạch lạc trong văn bản

**b. Nội dung:** Hs trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **1.Nhiệm vụ học tập 1**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv tổ chức trò chơi Đoán ý đồng đội.* ***(HS hòa nhập tham gia trò chơi cùng các bạn trong nhóm)***  *+ Hs1 sẽ lên bảng mô phỏng các từ khóa mà giáo viên đưa ra bằng hành động để học sinh ở dưới gọi tên: Bì bạch, khệnh khạng, lom khom, rón rén, rũ rượi...*  *+ Hs2 sẽ lên mô tả các âm thanh thông qua hành động: cốc cốc, hu hu, ha hả, khà khà, tí tách, lộp bộp, ừng ực... (giáo viên có thể chuẩn bị sẵn chai nước làm đạo cụ*  *+ Một thư kí sẽ lên bảng ghi lại các từ khóa theo 2 cột*  *+ Sau khi Hs chơi trò chơi xong, Gv hỏi: Em có nhận xét gì về các từ trên bảng?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV dẫn dắt vào bài học mới  *Các từ có tên gọi là từ tượng hình, tượng thanh . Đó cũng là nội dung bài mà các em học hôm nay.* | Hs tự thực hiện  *.* |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC TỪ TƯỢNG HÌNH – TỪ TƯỢNG THANH (20 phút)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

**a) Mục tiêu:**

**- Dành hco HS hòa nhập: Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- Kĩ thuật trả lời nhanh**  **-PP đàm thoại gợi mở**  **2. Nhiệm vụ học tập 2**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Hs thực hiện theo nhóm đôi  *+ GV phát PHT số 1 để hướng học sinh tìm hiểu về từ tượng thanh, từ tượng hình*  ***HS hòa nhập****:* ***Từ ví dụ rút ra khái niệm, đặc điểm và tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình***  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **IV. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **1. Tri thức tiếng việt**  **a. Từ tượng hình**  - Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của sự vật, chẳng hạn: gập ghềnh, khẳng khiu, lom khom…  **b. Từ tượng thanh**  - Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh trong thực tế, chẳng hạn: khúc khích, róc rách, tích tắc…  - Từ tượng hình và từ tượng thanh mang giá trị biểu cảm cao; có tác dụng gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, âm thanh một cách sinh động và cụ thể; thường được sử dụng trong các sáng tác văn chương và lời ăn tiếng nói hằng ngày. |
| **PHT số 1**   |  | | --- | | Cho 2 ví dụ sau:  *1.* ***Lom khom*** *dưới núi tiều vài chú,*  ***Lác đác*** *bên sông rợ mấy nhà.*  *2. Những đường Việt Bắc của ta*  *Ðêm đêm****rầm rập****như là đất rung*  *a. Trong những từ ngữ được in đậm ở các ví dụ trên, từ nào gợi tả hình ảnh của sự vật, từ nào mô tả âm thanh trong thực tế?*  *.............................................................................................................................................*  *b. Những từ ấy có tác dụng gì trong từng trường hợp?*  *..............................................................................................................................................*  *..............................................................................................................................................* |   **Gợi ý PHT số 1**   |  | | --- | | Cho 2 ví dụ sau:  *1.* ***Lom khom*** *dưới núi tiều vài chú,*  ***Lác đác*** *bên sông rợ mấy nhà.*  *2. Những đường Việt Bắc của ta*  *Ðêm đêm****rầm rập****như là đất rung*  a. Trong những từ ngữ được in đậm ở các ví dụ trên, từ nào gợi tả hình ảnh của sự vật, từ nào mô tả âm thanh trong thực tế?  *Từ gợi tả hình ảnh sự vật: Lom khom, lác đác*  b. Những từ ấy có tác dụng gì trong từng trường hợp?  *+ Lom khom: gợi tả hình dáng người đang khum lưng, cuối xuống; lác đác: gợi tả sự thưa thớt, ít, rải rác nhiều nơi*  *+ Rầm rập: từ mô phỏng tiếng như tiếng chân bước nhanh, mạnh, dồn dập của cả một đoàn người*  *=> Từ tượng hình và từ tượng thanh mang giá trị biểu cảm cao; có tác dụng gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, âm thanh một cách sinh động và cụ thể* |   **.** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP(50 phút)**

**a. Mục tiêu:**

**- Dành hco HS hòa nhập: Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Nội dung trả lời của các bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP đàm thoại gợi mở**  **- PP hợp tác**  **- PP thuyết trình**  **3. Nhiệm vụ học tập 3**  **- Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: Câu 1. Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh có trong những trường hợp sau?**  - Em hãy phân tích tác dụng của chúng?  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  GV chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận và đưa ra đáp án  *a. Tuổi thơ chở đầy cổ tích*  *Dòng sông lời mẹ ngọt ngào*  *Đưa con đi cùng đất nước*  *Chòng chành nhịp võng ca dao*  *(Trương Nam Hương, Trong lời bài hát)*  *b. Con nghe thập thình tiếng cối*  *Mẹ ngồi giã gạo ru con*  *(Trương Nam Hương, Trong lời bài hát)*  *c. Quen thói cũ, ếch nghênh ngang đi lại khắp nơi và cất tiếng kêu ồm ộp.*  *(Truyện dân gian Việt Nam, Ếch ngồi đấy giếng)*  *d. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ.*  *(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Các nhóm trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - GV gọi nhóm HS trình bày đáp án  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, kết luận   1. **Nhiệm vụ học tập 4**   **Dành cho HS khuyết tật nói nghe (HS lên bảng ghi): Câu 2. Liệt kê năm từ tượng hình gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của con người và năm từ tượng thanh mô phỏng âm thanh của thế giới tự nhiên.**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  GV chia lớp thành 2 nhóm, thảo luận và đưa ra đáp án  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  2 nhóm tiếp nhận câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Cả 2 nhóm thi nhau lên bảng viết đáp án  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, kết luận  **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **Câu 3: Điền từ tượng thanh, từ tượng hình phù hợp vào chỗ trống (làm vào vở):**  ***Dành cho HS khuyết tật mắt (GV đọc to câu hỏi HS điền từ) a. Đêm khuya thanh vắng, chỉ còn tiếng mưa rơi… bên hiên nhà.***  *b. Mùa đông, cây bàng vươn dài những cành…, trơ trụi lá.*  *c. Sự tĩnh lặng của đêm tối khiến tôi nghe rõ tiếng côn trùng kêu… từ ngoài đồng ruộng đưa vào.*  *d. Ở miệt này, sông ngòi, kênh rạch bủa giăng… như mạng nhện.*  *đ. Đó là một ngôi làng đặc biệt nằm giữa những ngọn núi đá…ở Hà Giang.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS trình bày đáp án  **Bước 3: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, kết luận  **6. Nhiệm vụ học tập 6**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **Câu 4. + Dành cho HS khuyết tật trí tuệ:** [**Tìm ít nhất hai ví dụ về việc sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh ở những văn bản mà em đã đọc**](https://tailieumoi.vn/bai-viet/77773/tim-it-nhat-hai-vi-du-ve-viec-su-dung-tu-tuong-hinh-tu-tuong-thanh) **?**  **+** Cho biết tác dụng của chúng trong những trường hợp ấy.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung  **7. Nhiệm vụ học tập 7**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  **Câu 5: Phân tích nét độc đáo trong các kết hợp từ được in đậm**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung :  **\*** *Ở câu 5, GV cần lưu ý với HS theo cách diễn đạt thông thường, chúng ta không thể kết hợp các từ ngữ này với nhau, nhưng trong thơ, các tác giả đã phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường, tạo nên hiệu quả đặc biệt cho cách diễn đạt.* | **2. Thực hành tiếng việt**  **Câu 1:**  a. Từ tượng hình: Chòng chành  → Tác dụng: Gợi tả hình ảnh chuyển động nghiêng qua nghiêng lại của nhịp võng đưa; cách gợi tả ấy khiến độc giả hình dung một cách rõ ràng từng nhịp võng đưa nhịp nhàng, đều đặn  b. Từ tượng thanh: thập thình  → Tác dụng: Mô phỏng âm thanh tiếng chày giã gạo, giúp người đọc hình dung rõ hơn về sự vất vả, nhọc nhằn của người mẹ trong hành trình nuôi đàn con thơ lớn khôn  c. Từ tượng thanh: ồm ộp  → Tác dụng: Giúp cho âm thanh tiếng ếch kêu trở nên sinh động, chân thật hơn.  Từ tượng hình: Nghênh ngang  → Tác dụng: Gợi tả dáng vẻ, điệu bộ không kiêng sợ gì ai, ngang nhiên thực hiện những hành động mà biết rằng có thể bị phản đối, từ đó, giúp người đọc hình dung rõ hơn về nhân vật “ếch” hợm hĩnh, kiêu căng.  d. Từ tượng thanh: phanh phách  → Tác dụng: Mô phỏng âm thanh của tiếng động được tạo ra giữa những chiếc vuốt của chú dế mèn với ngọn cỏ, giúp người đọc hình dung rõ hơn, cụ thể hơn về sức mạnh của chú dế cũng như niềm kiêu hãnh của chú dế khi tự miêu tả chính mình.  **Câu 2:**  - Năm từ tượng hình gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của con người: lom khom, thướt tha, lừ đừ, thất thiểu, tập tễnh.  - Năm từ tượng thanh mô phỏng âm thanh của thế giới tự nhiên: xào xạc, ào ào, lộp bộp, tích tắc, soàn soạt.  **Câu 3:**  a. Đêm khuya thanh vắng, chỉ còn tiếng mưa rơi **tí tách** bên hiên nhà.  b. Mùa đông, cây bàng vươn dài những cành **khẳng khiu**, trơ trụi lá.  c. Sự tĩnh lặng của đêm tối khiến tôi nghe rõ tiếng côn trùng kêu **rả rích** từ ngoài đồng ruộng đưa vào.  d. Ở miệt này, sông ngòi, kênh rạch bủa giăng **chi chít** như mạng nhện.  đ. Đó là một ngôi làng đặc biệt nằm giữa những ngọn núi đá **sừng sững** ở Hà Giang.  **Câu 4**  Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,  **Ầm ầm** tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi  (Truyện Kiều – Nguyễn Du)  → Từ tượng thanh, tác dụng: Mô tả tiếng động vang to, xa và rền liên tiếp của sóng, giúp người đọc hình dung ra cuộc sống đầy sóng gió của Thúy Kiều  Những chú nghé lông tơ **mũm mĩm**  Mũi **phập phồng** dính cánh hoa mua  (Trâu đồi – Ngô Văn Phú)  → Từ tượng hình, tác dụng: Gợi dáng vẻ mập mạp, béo tròn, cánh mũi phồng lên xẹp xuống những chú nghé, giúp người đọc hình dung chân thực được nét đáng yêu của những chú nghé con.  Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác  Đã thấy trong sương hàng tre **bát ngát**  (Viếng lăng Bác – Viễn Phương)  → Từ tượng hình, tác dụng: Gợi ra không gian rộng, thoáng và yên bình  **Câu 5:** Thông thường, từ tượng hình sẽ đi cùng những từ ngữ miêu tả, gợi liên tưởng đến hình ảnh, còn từ tượng thanh thường kết hợp với những từ gữ miêu tả, gợi liên tưởng đến âm thanh. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, cách kết hợp từ thông thường này sẽ bị phá vỡ, vì thế có thể tạo ra những cách diễn đạt độc đáo, tăng hiệu quả biểu đạt, gợi tả, gợi cảm cho VB  a. Theo tư duy logic thông thường, cụm từ *lời ru* (vốn gợi liên tưởng đến âm thanh) không thể kết hợp được với từ *vấn vít* (một từ gợi tả hình ảnh). Tuy nhiên, trong trường hợp này, tác giả đã dùng từ *vấn vít* để miêu tả *lời ru* làm cho cách diễn đạt trở nên độc đáo, khiến cho âm thanh lời ru hiện ra vô cùng cụ thể và sinh động trong tâm trí người đọc. Câu thơ gợi tả sự gần gũi, quấn quýt giữa những hình ảnh thân thương, quen thuộc của quê hương (dây trầu) với lời ru ngọt ngào của mẹ; từ đó, giúp người đọc cảm nhận rõ hơn lời ru của mẹ chính là sự hiện thân của quê hương dân dã, mộc mạc, bình dị, thân quen.  b. Thông thường, cụm từ *lúa mềm* (vốn gợi liên tưởng đến hình ảnh) không thể kết hợp được với từ *xao xác* để miêu tả tính chất của hình ảnh *lúa mềm*, làm cho cách diễn đạt trở nên mới lạ, độc đáo, đồng thời có tác dụng gợi tả tâm trạng của nhân vật trữ tình.  c. Trong ngữ liệu này, từ tượng hình *dập dờn* có tác dụng gợi tả sự chuyển động nhịp nhàng lúc lên lúc xuống, lúc gần lúc xa, lúc ẩn lúc hiện của những đợt sóng lúa trên cánh đồng. Cụm từ *dập dờn sóng lúa* kết hợp với động từ nghe làm cho cách diễn đạt trở nên độc đáo, mới lạ. Thông thường, từ nghe sẽ kết hợp với một từ gợi tả âm thanh, tuy nhiên trong trường hợp này, từ nghe lại kết hợp với cụm từ *dập dờn sóng lúa* (cụm từ gợi tả hình ảnh). Điều này giúp người đọc không chỉ hình dung được sự chuyển động dập dờn của cánh đồng lúa mà còn nghe được cả âm thanh của sự chuyển động ấy. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG(10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Biết viết đoạn văn có sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh**

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **8. Nhiệm vụ học tập 8**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  [***Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em trong mùa hè vừa qua. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một từ tượng hình hoặc từ tượng thanh.***](https://vietjack.com/soan-van-lop-8-ct/viet-doan-van-ke-ve-mot-ki-niem-dang-nho-cua-em-trong-mua.jsp)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn | **3. Vận dụng**  Đoạn văn tham khảo  Kỳ nghỉ hè vừa qua, em được về quê thăm ông bà nội. Nhà ông bà ở ngay rìa làng, trông ra cánh đồng rất thoáng đãng. Về chiều, khung cảnh nơi đây đẹp như một bức tranh đa sắc màu và **rộn ràng** như một bản hòa tấu. Sau lũy tre làng, mặt trời đỏ rực hắt ngang những tia nắng cuối ngày xuống vòm cây tán lá. Cánh đồng thay chiếc áo vàng tươi hồi sáng bằng chiếc áo vàng ươm. Những ngôi nhà mái ngói đỏ xanh xem kẽ giữa vườn cây. Tiếng gà **chíp chíp**, tiếng lợn **eng éc**, tiếng vịt **quác quác** đòi ăn, nghe thật vui tai. Điều em nhớ nhất đó chính là tháng ngày được ông trở trên con xe đạp Thống Nhất đi ra đồng thả diều với các bạn. Khoảng trời **lồng lộng** gió đã đưa những cánh diều của chúng em bay lên cao vút**,** tung tăng bay lượn. Sau đó ông còn tự tay “thiết kế” cho em một chiếc sáo nhỏ gắn trên đầu chiếc diều, khi gặp gió thổi nó kêuvi vurất tuyệt vời. Những cánh diều đủ màu sắc cứ bay lượn trên bầu trời cùng tiếng sáo vi vu cứ vang mãi trên vùng quê yên bình nơi đây, và cứ thế gắn bó với cánh diều của em đã tạo nên một kì nghỉ hè thật ý nghĩa. |

**A.5 ĐỌC VĂN BẢN 4 – ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CHÁI BẾP**

**I. MỤC TIÊU**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.**

- Nhận biết được chủ đề của bài thơ; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

**- Lồng ghép ĐĐLS cho HS:**Giáo dục lòng yêu thương, trân trọng và biết ơn mẹ

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, thiết kế trò chơi

- Phiếu học tập (phần hình thành kiến thức)

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP đàm thoại gợi mở**  **1. Nhiệm vụ học tập 1**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Trên mảnh đất của gia đình/ Trong căn nhà của mình, em yêu thích góc nào nhất? Hãy chia sẻ với bạn bè về điều này*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS quan sát, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS tham gia trò chơi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  Có bạn yêu nhất căn phòng của mình vì trong đó có một chiếc giường thật êm, có một góc học tập thật “chill” và hơn hết nó là một thế giới riêng tư có biết bao điều bí mật. Có bạn lại yêu căn phòng bếp vì ở đó có những bữa cơm gia đình ấm cúng. Có bạn lại thích khoảnh đất dưới gốc cây vì đó là nơi gắn với những trò chơi tuổi thơ...Với nhà thơ Lý Hữu Lương, nơi gieo nhiều thương nhớ nhất lại là chái bếp- gian nhỏ lợp một mái tiếp vào đầu hồi nhà, cũng chính là nơi người Dao đỏ đặt bếp để nấu nướng. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài thơ “Chái bếp” để thấy được những yêu thương này. | Gợi ý:  Hs tự chia sẻ |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.

- Nhận biết được chủ đề của bài thơ; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP hợp tác**  **- PP đàm thoại gợi mở**  **- PP thuyết trình**  **2. Nhiệm vụ học tập 2**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc*  ***Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: Em hãy đọc bài thơ chái bếp?***  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **4. ĐỌC VĂN BẢN 4 – CHÁI BẾP**  **4.1. Hướng dẫn đọc**  Hs đọc phù hợp với tốc độ đọc |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà tìm hiểu và trả lời 5 câu hỏi trong SGK**  **3. Nhiệm vụ học tập 3**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  ***Dành cho HS khuyết tật mắt: Câu 1. Cách thể hiện hình ảnh “chái bếp” của bài thơ này có gì đặc sắc?***  *Câu 2: Từ hình ảnh về chái bếp ở dòng thơ đầu tiên, hồi ức của tác giả mở rộng sang những hình ảnh nào? Điều đó thể hiện nét đặc biệt gì trong bố cục của bài thơ?*  *Câu 3: Nêu tác dụng của việc sử dụng điệp từ “cho” trong bài thơ.*  *Câu 4: Cảm hứng chủ đạo của bài thơ này là gì?*  *Câu 5: Nêu chủ đề của bài thơ. Dựa trên cơ sở nào để em xác định như vậy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu bạn  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 1:**  Cách thể hiện hình ảnh *“chái bếp”* trong bài thơ này rất đặc sắc: *“Chái bếp”* mang tâm tư, số phận của con người: *Chái bếp nằm nghe nằng nặng đêm/ Chái bếp thõng mình xình xịch đêm mưa*; chái bếp gắn với hình ảnh người thân (cha mẹ), gắn với cuộc sống lao động: *Nồi cám bao năm mẹ đun dở/ Có mặt người dợm nắng dợm sương;* gắn với những sinh hoạt, những nét đặc sắc trong văn hóa của người Dao: *thần bếp ngụ trong than củi,…*  **Câu 2:** Từ hình ảnh chái bếp ở dòng thơ đầu tiên mở rộng sang hình ảnh cha, mẹ, kí ức tuổi thơ (khổ 1, 2), những tập tục văn hóa, máng nước (khổ 3, 4) và quay trở lại hình ảnh chái bếp ấm áp với hình ảnh mẹ đang rang ngô, cười nói vui vẻ (khổ 5).  Nét đặc biệt: bố cục đầu cuối tương ứng: bếp gắn liền với hình ảnh mẹ.  **Câu 3:** Tác dụng của việc sử dụng điệp từ “cho” trong bài thơ: Mong ước được trở về căn nhà, nơi có cha mẹ yêu thương, nơi lưu giữ bao tập tục văn hóa, cuộc sống lao động của người Dao.  **Câu 4:** Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm, thể hiện xuyên suốt trong tác phẩm là tình cảm nhớ thương quê hương da diết, mãnh liệt, niềm khao khát được trở về sống trong những giá trị văn hóa của cha ông.  **Câu 5:** Chủ đề của bài thơ là niềm bồi hồi, xúc động nhớ thương quê hương, những người thân và những giá trị văn hóa của dân tộc. Chủ đề này được thể hiện qua việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ (biện pháp liệt kê*: có,* điệp ngữ: *cho tôi về*; hình ảnh nhân hóa - ngọn khói: *cong, nằm nghe, thõng mình, nước về nguồn đầu máng rong chơi*), biện pháp liệt kê), những hình ảnh sinh hoạt, bố cục đầu cuối, giọng thơ tha thiết,… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG (15 phút)**

**a. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.**

- Nhận biết được chủ đề của bài thơ; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **4. Nhiệm vụ học tập 4**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ** (giao về nhà)  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  **- Lồng ghép ĐĐLS cho HS:**  *Từ nội dung văn bản em làm gì để thể hiện tình yêu thương với mẹ mình?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Gợi ý: |

**IV. Phụ lục**

**B. VIẾT**

**B.1** **LÀM MỘT BÀI THƠ SÁU CHỮ HOẶC BẢY CHỮ**

**I. MỤC TIÊU**

- Yêu cầu về bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ.

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận dạng được một số yếu tố của thơ sáu chữ, bảy chữ về số tiếng, vần, nhịp thơ.**

- Bước đầu biết làm bài thơ sáu chữ, bảy chữ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, thiết kế trò chơi

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU(10 phút)**

**a.1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**a.2. Nội dung:** Gv trình chiếu hình ảnh cây xanh trước và sau khi được cắt tỉa để học sinh có hình dung về văn bản trước và sau khi tóm tắt

**a.3. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

**a.4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP trực tiếp**  **- PP đàm thoại gợi mở**  **1. Nhiệm vụ học tập 1**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  ***Dành cho HS khuyết tật mắt: Em hãy đọc một bài/ đoạn thơ sáu chữ, bảy chữ mà em thích? Vì sao em lại thích bài thơ/ đoạn thơ đó?***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới:  Những bài/ đoạn thơ mà các con vừa đọc đều mang cái hay riêng. Có bài thì nội dung lắng đọng, da diết; có bài thì hình ảnh thơ độc đáo, thú vị…? Các con có bao giờ đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để làm được một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ chưa? Vậy thì tiết học hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về cách làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ nhé. | - Học sinh đọc và chia sẻ |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)**

**Hoạt động 1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu lý thuyết**

**b.1. Mục tiêu:**

- Yêu cầu về bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ.

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận dạng được một số yếu tố của thơ sáu chữ, bảy chữ về số tiếng, vần, nhịp thơ.**

- Bước đầu biết làm bài thơ sáu chữ, bảy chữ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b.2. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**b.3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**b.4. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP đàm thoại gợi mở**  **- Kĩ thuật KWL**  **2. Nhiệm vụ học tập 2**  **NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Cá nhân* *Hs hoàn thiện phiếu KWL trong 5 phút*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *K*  *(Những điều em đã biết về cách làm một bài thơ)* | *W*  *(Những điều em muốn biết thêm về cách làm một bài thơ)* | *L*  *(Những điều em học được)* | |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **B. VIẾT**  **B.1 LÀM MỘT BÀI THƠ SÁU CHỮ HOẶC BẢY CHỮ**  **1. Lí thuyết**  **a. Một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ**  - Thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận, … của người viết về cuộc sống.  - Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện cách nhìn, cảm xúc của bản thân về cuộc sống.  - Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị.  - Gieo vần, ngắt nhịp một cách hợp lí để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ.  - Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.  - Đảm bảo đủ số chữ (sáu chữ hoặc bảy chữ) ở các dòng thơ theo yêu cầu của thể loại. |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn lí thuyết về quy trình viết**

**b.1. Mục tiêu:**

- Nhận biết được những lưu ý khi thực hiện các bước trong quy trình Làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b.2. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**b.3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**b.4. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **3. Nhiệm vụ học tập 3**  **Hướng dẫn Hs tìm hiểu lí thuyết về quy trình viết**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  + Xác định yêu cầu của đề bài  + Đọc phần hướng dẫn về quy trình viết trong SGK, tr. 22-22, sau đó thảo luận nhóm nhỏ (4 đến 6 Hs) và điền thông tin vào PHT số 1**(HS hòa nhập tham gia thảo luận nhóm)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Tác dụng** | | Bước 1: Trước khi viết |  |  | | Bước 2: Tìm ý tưởng |  |  | | Bước 3: Làm thơ |  |  | | Bước 4: Chỉnh sửa và chia sẻ |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK, thảo luận nhóm và hoàn thành bảng  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức thảo luận  - Đại diện 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **a. Hướng dẫn lí thuyết về quy trình viết**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Tác dụng** | | Bước 1: Trước khi viết | - Đọc lại bài thơ ở phần Đọc  - Quan sát các hiện tượng của cuộc sống | Học được cách viết | | Bước 2: Tìm ý tưởng | - Tập trung cảm xúc, suy nghĩ vào một hiện tượng, sự vật  - Xác định cảm xúc | Định hình ý tưởng và cảm xúc chủ đạo | | Bước 3: Làm thơ | - Lựa chọn từ ngữ miêu tả âm thanh, mùi vị, màu sắc, hình ảnh,...  - Dùng từ láy hoặc các biện pháp tu từ để tăng hiệu quả biểu đạt  - Thay thế từ ngữ đã có bằng từ ngữ khác  - Lựa chọn từ ngữ, dấu câu để tạo sự ngắt nhịp linh hoạt  - Đọc diễn cảm các câu thơ đã viết để xem giọng điệu có phù hợp với cảm xúc hay không | Thể hiện ý tưởng | | Bước 4: Chỉnh sửa và chia sẻ | - Sử dụng bảng kiểm để tự kiểm soát và điều chỉnh bài thơ | Làm cho bài thơ hay hơn | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LÀM MỘT BÀI THƠ SÁU CHỮ HOẶC BẢY CHỮ (10 phút)**

**c.1. Mục tiêu:**

- Xác định được đề tài cho bài thơ đã viết

- Biết cách tìm ý tưởng và làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ

- Hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho

- Biết cách xem lại và chỉnh sửa bài viết của bản thân

- Nhận xét được bài làm của Hs khác trong lớp

- Rút ra được kinh nghiệm khi làm thơ sáu chữ hoặc bảy chữ

**c.2. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**c.3. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**c.4. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP thuyết trình**  **4. Nhiệm vụ học tập 4**  **Hướng dẫn Hs tìm hiểu Trước khi viết**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Hs đọc đề bài và trả lời câu hỏi:*  *+* ***Dành cho HS hòa nhập: Em định viết về đề tài gì?***  *+ Em viết bài thơ này nhằm mục đích gì?*  *+ Người đọc bài thơ của em có thể là ai?*  *+ Em định viết theo thể thơ nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc đề, suy nghĩ câu hỏi  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức thảo luận  - 3,4 Hs trình bày, các Hs khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Hướng dẫn Hs tìm hiểu tưởng cho bài thơ và làm thơ sáu chữ hoặc bảy chữ**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Học sinh thực hiện ở nhà các nhiệm vụ  *+ Tìm hiểu bước Tìm ý tưởng cho bài thơ bằng PHT số 2*   |  | | --- | | *Ý tưởng của tôi về bài thơ sẽ viết*  *1. Sự vật, hiện tượng cuộc sống đã để lại cho tôi cảm xúc sâu sắc là*  *………………………………………………………………………………………………..*  *2. Từ ngữ, hình ảnh nảy sinh trong đầu tôi là*  *………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  *3. Tôi nghĩ đến biện pháp tu từ*  *………………………………………………………………………………………………*  *4. Cảm xúc của tôi được gợi ra từ sự vật, hiện tượng này là*  *………………………………………………………………………………………………* |   *+ Hs làm thơ sáu chữ hoặc bảy chữ (có thể dựa theo khung cho sẵn - PHT số 3)*   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *Chữ*  *dòng* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *...* | | *Dòng 1* |  |  |  |  |  |  |  | | *Dòng 2* |  |  |  |  |  |  |  | | *Dòng 3* |  |  |  |  |  |  |  | | *Dòng 4* |  |  |  |  |  |  |  | | *…* |  |  |  |  |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Cá nhân Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó đến lớp chia sẻ với bạn cùng nhóm  - GV hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức thảo luận  - Hs chuẩn bị trình bày theo hình thức nhóm đôi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **6. Nhiệm vụ học tập 6**  **Hướng dẫn Xem lại và chỉnh sửa và rút kinh nghiệm**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv yêu cầu Hs dùng bảng kiểm trong SGK, tr. 24 – 24, tự kiểm tra lại bài thơ đã viết và tự chỉnh sửa (1)*  *+ Sau khi hoàn thành việc chỉnh sửa, Gv mời một số HS đọc bài thơ của mình trước lớp và mời các Hs khác nhận xét dựa vào bảng kiểm. (2)*  *+ Gv sử dụng kĩ thuật trình bày một phút để Hs chia sẻ nhanh những kinh nghiệm của bản thân sau khi làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ (3)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** Cá nhân Hs thực hiện nhiệm vụ (1), sau đó, Hs thực hiện nhiệm vụ (2) với toàn lớp  - Cá nhân Hs thực hiện nhiệm vụ 3  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv mời một số HS đọc bài thơ của mình trước lớp  - Hs khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Đề bài: “Làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ thể hiện cảm xúc của em về một sự vật hoặc hiện tượng nào đó trong cuộc sống”**  **b. Thực hành viết**  **1. Chuẩn bị trước khi viết**  - Mục đích viết: viết bài thơ hiện cảm xúc của em về sự vật, hiện tượng nào đó trong cuộc sống.  - Người đọc: thầy cô, bạn bè, gia đình  - Thể thơ: sáu chữ/ bảy chữ  **2. Tìm ý tưởng cho bài thơ và làm thơ sáu chữ hoặc bảy chữ (Hs thực hành ở nhà)**  - Tìm ý tưởng cho bài thơ  - Làm thơ  + Chọn những từ ngữ gợi tả âm thanh, mùi vị, màu sắc, hình ảnh của sự vật, hiện tượng để thể hiện rõ nhất, chính xác nhất cảm xúc, ý tưởng của em  + Dùng các biện pháp tu từ như nhân hoá, so sánh, ẩn dụ điệp từ, điệp ngữ, ... để tăng hiệu quả thể hiện của bài thơ.  - Thay thế những từ ngữ đã viết bằng những từ ngữ khác có vần giống hoặc gần nhau để gieo vần cho bài thơ, ví dụ như: mình – tình, đông – hồng,...  - Lựa chọn từ ngữ, dấu câu để tạo sự ngắt nhịp linh hoạt  - Đọc diễn cảm các câu thơ đã viết để xem giọng điệu có phù hợp với cảm xúc hay không  **3. Xem lại và chỉnh sửa và rút kinh nghiệm**  a. Xem lại và chỉnh sửa  Gv đánh giá trên 3 phương diện  - Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các bài thơ của Hs  - Cách nhận xét, đánh giá bài viết dựa vào bảng kiểm của Hs  - Sự sáng tạo của hs được thể hiện qua phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ  b. Rút kinh nghiệm |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG(5 phút)**

**d.1. Mục tiêu:**

- Vận dụng được cách làm thơ bốn chữ, năm chữ

- Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập

**d.2. Nội dung:** Gv hướng dẫn HS viết đoạn văn cảm nhận về một khổ thơ mà em ấn tượng

**d.3. Sản phẩm học tập:** Bài thơ của Hs

**d.4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Hs thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ sau:  + Sửa lại bài thơ của bản thân cho hoàn chỉnh và công bố  + Làm thêm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ (khác thể loại với bài đã làm trước đó)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs về nhà thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs công bố một trong hai sản phẩm của cá nhân  - Hs bình chọn bài thơ hay nhất lớp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **c. Vận dụng**  - Gv nhận xét thái độ tích cực, chủ động và mức độ hoàn thiện nhiệm vụ học tập của Hs  - Gv công bố kết quả bình chọn bài thơ hay nhất của lớp |

**IV. PHỤ LỤC**

**Bảng kiểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương diện** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Hình thức | Có các dòng thơ sáu chữ hoặc bảy chữ. |  |  |
| Có nhan đề phù hợp với nội dung văn bản |  |  |
| Sử dụng được ít nhất một cách gieo vần |  |  |
| Sử dụng một số biện pháp tu từ |  |  |
| Các từ ngữ trong bài thơ thể hiện chính xác điều người viết muốn nói |  |  |
| Các hình ảnh trong bài thơ sống động, thú vị |  |  |
| Có độ dài tối thiểu: bốn dòng thơ (mỗi dòng sáu chữ hoặc bảy chữ |  |  |
| Nội dung | Bài thơ thể hiện được một trạng thái cảm xúc, một suy ngẫm nào đó về thiên nhiên hoặc con người |  |  |

**B.2 VIẾT** - **VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- **Dành cho HS hòa nhập: Viết được một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, thiết kế trò chơi

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Kích hoạt kiến thức nền liên quan đến nội dung của bài học.

- Bước đầu dự đoán được nội dung bài học

- Tạo tâm thế trước khi vào bài.

**b. Nội dung:** HS quan sát câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP trực tiếp**  **- PP đàm thoại gợi mở**  **1. Nhiệm vụ học tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Dựa vào khung Yêu cầu cần đạt và tên đề mục phần kĩ năng Viết, em hãy cho biết ở bài học này, chúng ta thực hiện nhiệm vụ viết nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, tìm câu trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới:  *Một bài thơ hay thường đọng trong ta nhiều cảm xúc, gợi cho ta nhiều suy ngẫm và có thể khiến ta muốn ghi lại những cảm xúc của mình về bài thơ ấy. Làm thế nào để viết đoạn văn ghi lại những cảm xúc ấy? Phần bài học dưới đây sẽ giúp các em thực hiện điều đó.* | Nhiệm vụ viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC – ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO**

**Hoạt động 1: Hoạt động hình thành kiến thức – các yêu cầu đối với kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ (20 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

**- Dành cho HS hòa nhập: Viết được một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS,

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP trực quan**  **- PP đàm thoại**  **2. Nhiệm vụ học tập 2**  **Hướng dẫn Hs tìm hiểu về kiểu bài**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Hs thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ 1, làm việc cá nhân nhiệm vụ 2,3,4  *(1) Hoàn thành PHT số 1 (so sánh thể thơ lục bát và tự do)*   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Thơ lục bát:**  **Việt Nam đất nước ta ơi**  **Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn** | **Thơ tự do:**  **Lời con** | | **Số dòng** |  |  | | **Số chữ/dòng** |  |  | | **Cách gieo vần** |  |  | | **Thanh điệu** |  |  |   *(2) Em hãy nhắc lại khái niệm về đoạn văn đã được học ở lớp 6*  ***(3) Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: Thế nào là đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do?***  *(4) Theo em, đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do cần đáp ứng những yêu cầu nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do**  **1. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản**  - Thể thơ tự do   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Thơ lục bát:**  **Việt Nam đất nước ta ơi**  **Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn** | **Thơ tự do:**  **Lời con** | | **Số dòng** | Ít nhất 2 dòng trong một bài thơ | Không giới hạn | | **Số chữ/dòng** | Một dòng 6 chữ, một dòng 8 chữ | Không giới hạn | | **Cách gieo vần** | Tiếng thứ sáu của dòng lục gieo với tiếng thứ sáu của dòng bát kế nó, tiếng thứ tám của dòng bát vần với tiếng thứ sáu của dòng lục tiếp theo. | Có thể dùng vần chân hoặc vần lưng, vần liền hoặc vần cách | | **Thanh điệu** | Các tiếng ở vị trí 2,4,6 phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định: tiếng thứ hai là thanh bằng, tiếng thứ tư là thanh trắc; riêng trong dòng bát, nếu tiếng thứ sáu là thanh bằng (ngang) thì tiếng thứ tám phải là thanh bằng (huyền) và ngược lại | Phối thanh tự do |   => Thể thơ tự do là thể thơ mà người viết không bị ràng buộc vào các quy tắc về số câu, số chữ, số dòng, cách gieo vần,...khi sáng tác.  **a. Khái niệm**  - Đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do là đoạn văn thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người đọc về một bài thơ tự do (thể thơ mà người viết không bị ràng buộc vào các quy tắc về số câu, số chữ, số dòng, cách gieo vần…khi sáng tác).  **b. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do:**  + Trình bày cảm nghĩ của người viết về một bài thơ tự do  + Cấu trúc gồm có ba phần:  . Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm nghĩ chung của người viết về bài thơ bằng một câu (câu chủ đề).  . Thân đoạn: trình bày cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc, suy nghĩ bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.  . Kết đoạn: khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với người viết. |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

**- Dành hco HS hòa nhập: Viết được một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **3. Nhiệm vụ học tập 3**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  ***+ Dành cho HS khuyết tật trí tuệ: Hs đọc, quan sát đoạn văn về bài thơ Lời con***  *+ Thảo luận nhóm đôi về 5 câu hỏi hướng dẫn phân tích văn bản* ***(HS hòa nhập tham gia thảo luận nhóm)***  *Câu 1. Xác định nội dung câu chủ đề, câu kết đoạn của đoạn văn.*  *Câu 2. Tóm tắt phần thân đoạn.*  *Câu 3. Tác giả dùng ngôi thứ mấy để chia sẻ cảm nghĩ? Cảm xúc và suy nghĩ được thể hiện như thế nào trong bài viết?*  *Câu 4. Tác giả đã sử dụng những bằng chứng nào trong bài thơ để làm rõ cảm nghĩ của mình?*  *Câu 5. Tìm các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK, thảo luận nhóm và hoàn thành bảng  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức thảo luận  - Đại diện 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Phân tích kiểu văn bản**  **Câu 1**  - Câu chủ đề là câu mở đoạn: “Bài thơ Lời con của Phan Thị Thanh Nhàn đã đưa tôi về thế giới tuổi thơ hồn nhiên, đồng thời khiến tôi ngạc nhiên, thích thú vì những phát hiện tinh tế của nhà thơ về trẻ con.”  → Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm nghĩ chung của người viết bài thơ.  - Câu kết: “Tôi thầm cảm ơn nhà thơ đã giúp tôi thấm thía một điều thiêng liêng, đối với cha mẹ, con cái luôn là món quà tuyệt vời nhất”.  → Khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân  **Câu 2**  Thế giới hiện lên tươi đẹp, ngộ nghĩnh và hồn nhiên qua đôi mắt ngây thơ của con nhỏ, đã trở thành mạch nguồn trong lành, dạt dào gợi nhiều cảm xúc để tiếng thơ của mẹ cất thành lời. Giọng thơ vui tươi, hồn nhiên sang sâu lắng, chiêm nghiệm  **Câu 3**  - Tác giả đã dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm nghĩ.  - Cảm xúc và suy nghĩ được thể hiện trong bài viết: Cảm xúc ngạc nhiên, thích thú trước những suy nghĩ ngây ngô, hồn nhiên của con trẻ. Cùng những suy nghĩ nhẹ nhàng, sâu lắng trước tình cảm của người mẹ.  **Câu 4:** Những bằng chứng trong bài thơ để làm rõ cảm nghĩ của mình là: “cô-ti-vi”, “cái cây là con cô gió”, “ngâm thơ vào nước”,...  **Câu 5:** Các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn là:  - Phép lặp từ ngữ ( từ “bài thơ”)  - Phép thế (từ “đó” trong câu 4), phép liên tưởng (các từ “tuổi thơ”, “trẻ con”, “trẻ thơ”, “đứa trẻ”) |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn lí thuyết về quy trình viết (20 phút)**

**a. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết được những thao tác cần làm, những lưu ý khi thực hiện các bước trong quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do**

- Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**c. Sản phẩm học tập:** Bảng tóm tắt của Hs

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP thuyết trình**  **- PP đàm thoại gợi mở**  **4. Nhiệm vụ học tập 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ về nhà trước khi đến lớp  + Đọc phần hướng dẫn về quy trình viết trong SGK, tr. 25-27, sau đó thảo luận nhóm đôi và điền thông tin vào PHT số 2 **(HS hòa nhập tham gia thảo luận nhóm)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** | | **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** | Trả lời các câu hỏi; Xác định người đọc, mục đích viết |  | | Đọc lại yêu cầu viết đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ |  | | **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý** | Tìm ý |  | | Lập dàn ý |  | | **Bước 3: Viết đoạn** | Viết dựa trên dàn ý |  | | **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** | Xem lại và chỉnh sửa |  | | Rút kinh nghiệm |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK và hoàn thiện sản phẩm đã làm ở nhà  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức thảo luận  - Đại diện 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi  + GV phát bảng kiểm để học sinh định hướng viết bài văn  + Gv hướng dẫn thêm về cách viết bài văn  + HS tự rà soát, chỉnh sửa bài viết của mình và của bạn theo bảng kiểm  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -GV gọi HS trả lời  - Các HS khác nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **3. Hướng dẫn lí thuyết về quy trình viết**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** | | **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** | Trả lời các câu hỏi: thơ tự do là gì? Đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về thơ tự do có đặc điểm gì về hình thức và nội dung? Xác định người đọc, mục đích viết | Việc trả lời các câu hỏi giúp triển khai đoạn văn đúng về hình thức, đồng thời định hướng được nội dung, cách viết | | Đọc lại yêu cầu viết đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ  Thu thập tư liệu | Giúp đoạn văn viết ra đúng yêu cầu | | **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý** | Tìm ý  Đọc diễn cảm bài thơ vài lần  Xác định cái hay của bài thơ  Ghi lại những cảm xúc, suy nghĩ | Ý tưởng: cảm xúc của người viết thường được gợi lên từ đặc điểm nội dung và nghệ thuật của bài thơ | | Lập dàn ý  Viết nhanh ý tưởng dưới dạng cụm từ | Có thể dùng sơ đồ tư duy để lập dàn ý | | **Bước 3: Viết đoạn** | Viết dựa trên dàn ý | - Biểu đạt nội dung trọn vẹn  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn  - Dùng từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc bài thơ đã chọn | | **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** | Xem lại và chỉnh sửa | Sử dụng bảng kiểm để xem lại và chỉnh sửa | | Rút kinh nghiệm  Ghi lại những kinh nghiệm của bản thân sau khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do | Chú ý đến những điểm mình đã làm tốt, những điểm chưa tốt cần khắc phục | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

**- Dành cho HS hòa nhập: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của một bài thơ tự do**

- Năng lực tự chủ và tự học (tự lực): biết chủ động tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của Hs, PHT, đoạn văn

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP hợp tác**  **- Kĩ thuật động não**  **6. Nhiệm vụ học tập 6**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Hs đọc đề bài và trả lời câu hỏi:*  *+ Em viết bài thơ này nhằm mục đích gì?*  ***+ Dành cho HS khuyết tật mắt: Người đọc bài thơ của em có thể là ai?***  *+ Em định viết về đề tài gì?*  *+ Em đã tìm được bài thơ tự do nào, trong cuốn sách/trang web nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc đề, suy nghĩ câu hỏi  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức thảo luận  - 3,4 Hs trình bày, các Hs khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **7. Nhiệm vụ học tập 7**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Hs thảo luận nhóm đôi hoàn thành PHT số 3*  *+ Dựa trên sơ đồ dàn ý, viết đoạn theo hướng dẫn, trong khi viết, đối chiếu với bảng kiểm để đảm bảo viết đúng yêu cầu*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Cá nhân Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó đến lớp chia sẻ với bạn cùng nhóm  - GV hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức thảo luận  - Hs trình bày dàn ý và đoạn văn đã viết trong nhóm đôi hoặc nhóm 4 – 6 Hs hoặc trước lớp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **8. Nhiệm vụ học tập 8**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv yêu cầu Hs dùng bảng kiểm trong SGK, tr. 26 – 27, tự kiểm tra lại bài thơ đã viết và tự chỉnh sửa (1)*  *+ Sau khi hoàn thành việc chỉnh sửa, Gv mời một số Hs đọc bài thơ của mình trước lớp và mời các Hs khác nhận xét dựa vào bảng kiểm. (2)*  *+ Gv sử dụng kĩ thuật động não để Hs chia sẻ nhanh những kinh nghiệm của bản thân sau khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tự do (3)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** Cá nhân Hs thực hiện nhiệm vụ (1), sau đó, Hs thực hiện nhiệm vụ (2) với toàn lớp  - Cá nhân Hs thực hiện nhiệm vụ 3  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv mời một số Hs đọc bài thơ của mình trước lớp  - Hs khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Luyện tập**  **1. Hoạt động chuẩn bị trước khi viết**  - Mục đích viết: *bày tỏ cảm nghĩ về bài thơ tự do*  - Người đọc: thầy cô, bạn bè, gia đình  - Đề tài:  **2. Hoạt động tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn**  **(có thể thực hiện ở nhà)**  **3. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa và rút kinh nghiệm**  a. Xem lại và chỉnh sửa  Gv đánh giá trên 2 phương diện  - Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các đoạn văn của Hs  - Cách nhận xét, đánh giá bài viết dựa vào bảng kiểm của Hs  b. Rút kinh nghiệm |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu**

**- Dành cho HS hòa nhập: Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do**

- Năng lực tự chủ và tự học (tự lực): biết chủ động tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn hs viết đoạn văn cảm nhận về một khổ thơ mà em ấn tượng

**c. Sản phẩm học tập:** Bài thơ của Hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **9. Nhiệm vụ học tập 9**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Hs thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ sau:*  *+ Sửa lại đoạn văn (viết lần 1) của bản thân cho hoàn chỉnh và công bố*  ***+ Dành cho HS khuyết tật nói nghe: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do khác***?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs về nhà thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs công bố một trong hai sản phẩm của cá nhân  - Hs bình chọn bài thơ hay nhất lớp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Gv nhận xét thái độ tích cực, chủ động và mức độ hoàn thiện nhiệm vụ học tập của Hs  - Gv nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hs: đánh giá sự tiến bộ về mặt kĩ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tự do so với lần viết thứ nhất |

**IV. PHỤ LỤC**

**PHT số 3**

Tên bài thơ, tên tác giả…………………………………………

……………………………………………………………………

Cảm xúc chung về bài thơ………………………………………

…………………………………………………………………..

Cảm xúc cụ thể……………………………………………….…

…………………………………………………………………..

Từ ngữ, hình ảnh …………………………………………………….…

…………………………………………………………………….

Khẳng định lại cảm nghĩ ……………………………………….….

…………………………………………………………………….

Ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân…………………………..….

……………………………………………………………………..

**Bảng kiểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phần của đoạn văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở đoạn** | Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng |  |  |
| Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm xúc về bài thơ |  |  |
| Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ |  |  |
| **Thân đoạn** | Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về bài thơ theo trình tự hợp lí |  |  |
| Làm rõ cảm xúc, suy nghĩ bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ |  |  |
| Dùng các từ ngữ để liên kết các câu |  |  |
| **Kết đoạn** | Khẳng định lại cảm nghĩ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân |  |  |
| Dùng dấu câu để kết thúc đoạn văn |  |  |
| **Diễn đạt** | Sử dụng một vài phép liên kết phù hợp |  |  |
| Viết đúng chính tả, ngữ pháp |  |  |
| Dùng từ phù hợp |  |  |

**C. NÓI VÀ NGHE - NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

-**- Dành cho HS hòa nhập:**  **Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.**

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, thiết kế trò chơi

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS hoàn thành phiếu KWL

**c. Sản phẩm:** Phiếu KWL

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP đàm thoại gợi mở**  **- Kĩ thuật KWL**  **1. Nhiệm vụ học tập 1**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *K*  *(Những điều em đã biết về việc nghe và tóm tắt nội dung do người khác trình bày)* | *W*  *(Những điều em muốn biết thêm về việc nghe và tóm tắt nội dung do người khác trình bày)* | *L*  *(Những điều em học được)* | |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: |  |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)**

**Hoạt động 1: Làm mẫu cách thức tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác**

**a. Mục tiêu:**

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv chiếu video có nội dung là người khác thuyết trình về một vấn đề

**c. Sản phẩm:**  Bản ghi chú cách tóm tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP đàm thoại gợi mở**  **- PP thuyết trình**  **- PP hợp tác**  **2. Nhiệm vụ học tập 2**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv yêu cầu Hs xem clip có nội dung là người khác thuyết trình một vấn đề:* [*https://youtu.be/hdc-itrzpuw*](https://youtu.be/hdc-itrzpuw)  *+ Hs quan sát cách Gv đóng vai trò là người nghe, thực hiện việc tóm tắt ý chính của bài phát biểu hoặc thuyết trình một vấn đề. Trong quá trình Gv làm mẫu, Hs ghi chép cách Gv thực hiện*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs lắng nghe, suy nghĩ, thảo luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét | **C. NÓI VÀ NGHE – NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC**  **1. Làm mẫu cách thức tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác**  Cách thực hiện thao tác  - Nhận diện ý chính của bài nói căn cứ vào giọng điệu, ngữ điệu, sự nhấn mạnh, lặp đi lặp lại,...của người nói  - Cách dùng từ khóa, các kí hiệu viết tắt hoặc sơ đồ tư duy để ghi ý chính một cách hệ thống,..  - Gv chiếu sơ đồ tham khảo cho học sinh (sơ đồ 1) |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu quy trình nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác**

**a. Mục tiêu:**

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv chiếu video có nội dung là người khác thuyết trình về một vấn đề

**c. Sản phẩm học tập:**  Bản ghi chú cách tóm tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **3. Nhiệm vụ học tập 3**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Đọc SGK, tr. 27, 28 và điền vào PHT số 1*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình nghe** | **Thao tác** | **Tác dụng** | | Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe |  |  | |  |  | |  |  | | Bước 2: Nghe và ghi chép |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | | Đọc lại, chỉnh sửa và phản hồi |  |  | |  |  |   ***+ Dành cho HS hòa nhập: Liệt kê một số kiểu câu có thể dùng để xác định với người nói về nội dung Hs vừa tóm tắt và trao đổi với người nói về những điều chưa rõ hoặc có quan điểm khác***  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs lắng nghe, suy nghĩ, thảo luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét | **2. Tìm hiểu quy trình nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác**  - Quy trình nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình nghe** | **Thao tác** | **Tác dụng** | | Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe | Tìm hiểu trước đề tài | Để có cái nhìn rõ nét về vấn đề thuyết trình | | Xác định mục đích nghe | Định hướng được nội | | Chuẩn bị giấy bút | Có đủ dụng cụ để ghi chép, thể hiện ý tưởng | | Bước 2: Nghe và ghi chép | Theo dõi và ghi lại nội dung chính | Đảm bảo không bị bỏ sót ý chính | | Theo dõi các lập luận, bằng chứng | Để làm rõ các ý chính của bài thuyết trình | | Chú ý điệu bộ, cử chỉ,...của người nói | Xác định ý chính của bài thuyết trình | | Ghi chú hoặc nêu câu hỏi với người nói | Để đánh dấu điểm còn băn khoăn/ hiểu thêm về những điều chưa rõ | | Đọc lại, chỉnh sửa và phản hồi | Đọc và trao đổi nội dung thuyết trình với các bạn và điều chỉnh | Đảm bảo phần ghi ý chính không bị sai sót | | Nêu câu hỏi hoặc đề nghị người thuyết trình giải thích/ trình bày lại để đảm bảo em hiểu đúng ý người nói | Hiểu được cặn kẽ nội dung thuyết trình |   - Một số kiểu câu có thể dùng để xác định thông tin với người nói hoặc trao đổi với người nói: *Có phải ý bạn là...? Tôi hiểu ý bạn như thế này có đúng không? Bạn có thể nhắc lại ý..., Theo tôi hiểu thì..., Tôi đồng tình với ý kiến của bạn, tuy nhiên còn một vài điểm cần bạn làm sáng tỏ...* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**  Phần ghi ý chính của Hs

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **4. Nhiệm vụ học tập 4**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  ***+ Quan sát, lắng nghe, ghi tóm tắt ý chính bài trình bày của nhóm bạn (nội dung bài trình bày, các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng khi trình bày,...) (Gv giới thiệu mẫu sơ đồ 2,3,4)- HS hòa nhập có thể tham gia nhóm***  *+ Trao đổi phần tóm tắt với nhóm trình bày (dựa theo các tiêu chí của bảng kiểm)*  *+ Điều chỉnh bài tóm tắt*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh | **Đề bài:** Em được tham dự một buổi thuyết trình về tác phẩm văn học yêu thích. Hãy lắng nghe và ghi lại những ý chính của bài thuyết trình để làm tư liệu học tập (Gv có thể chiếu một video để học sinh tóm tắt)  **1. Thực hiện nhiệm vụ nói và nghe**  Hs thực hành |

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Nêu 2 ưu điểm của bản thân trong quá trình nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác*  *+ Đề xuất giải pháp cho một điểm mà bản thân làm chưa tốt*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm**  Những kĩ năng cần có khi nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác  + Tìm hiểu trước đề tài  + Xác định mục đích nghe  + Theo dõi và ghi lại nội dung chính  + Theo dõi các lập luận, bằng chứng  + Chú ý điệu bộ, cử chỉ,...của người nói  + Ghi chú hoặc nêu câu hỏi với người nói  + Đọc và trao đổi nội dung thuyết trình với các bạn và điều chỉnh  + Kĩ năng đặt câu hỏi |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** HS dựa vào góp ý của các bạn và GV, học sinh quay video bài nói

**c. Sản phẩm học tập:** Video của học sinh

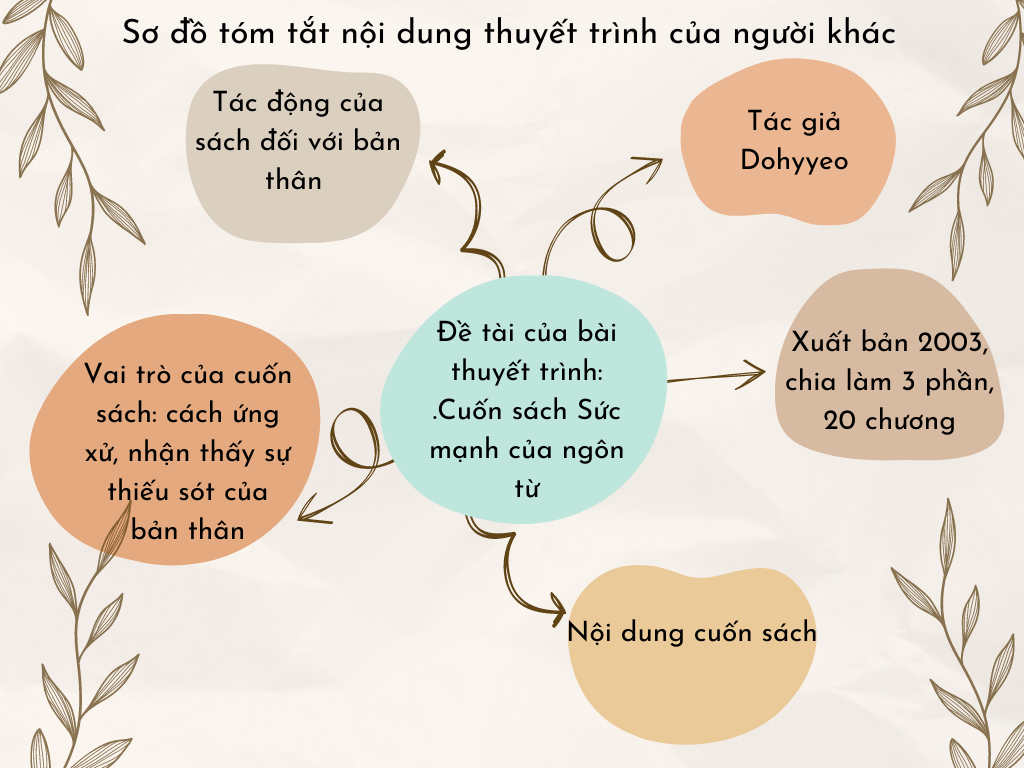
**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **6. Nhiệm vụ học tập 6**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Học sinh quay video bài nói  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thực hiện ở nhà | - Hs xem video và tóm tắt |

**IV. Phụ lục**

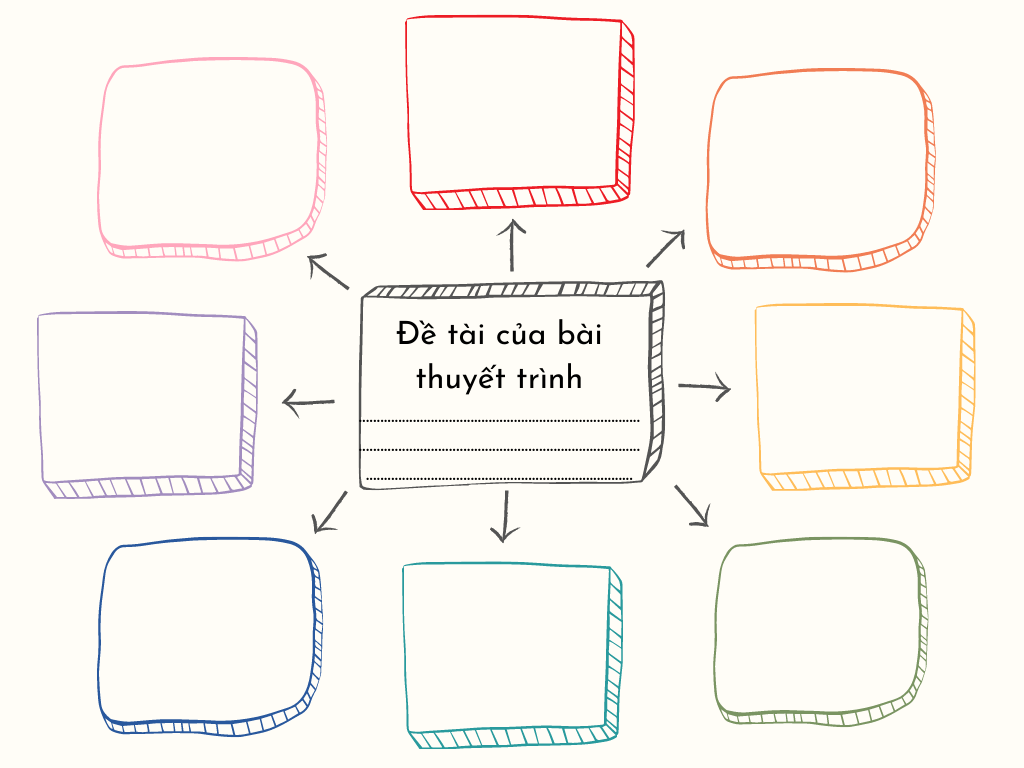
**Bảng kiểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Chuẩn bị trước khi nghe** | Liệt kê những gì đã biết và muốn tìm hiểu thêm về đề tài của bài thuyết trình |  |  |
| Xác định mục đích nghe |  |  |
| Xác định đề tài của bài thuyết trình |  |  |
| **Nghe ý chính và ghi tóm tắt** | Xác định được đầy đủ các ý chính của bài thuyết trình |  |  |
| Trình bày tóm tắt các ý chính dưới dạng từ khóa, sơ đồ, kí hiệu |  |  |
| Trình bày các ý chính một cách rõ ràng, mạch lạc |  |  |
| Hỏi lại những thông tin chưa rõ trong khi nghe |  |  |

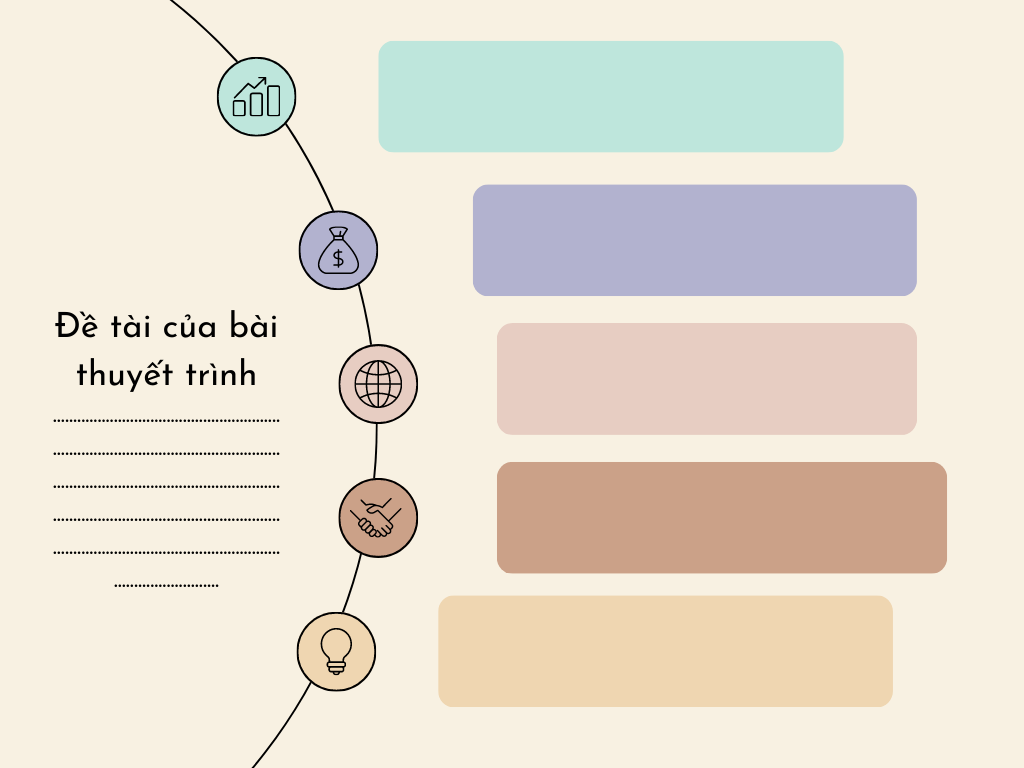


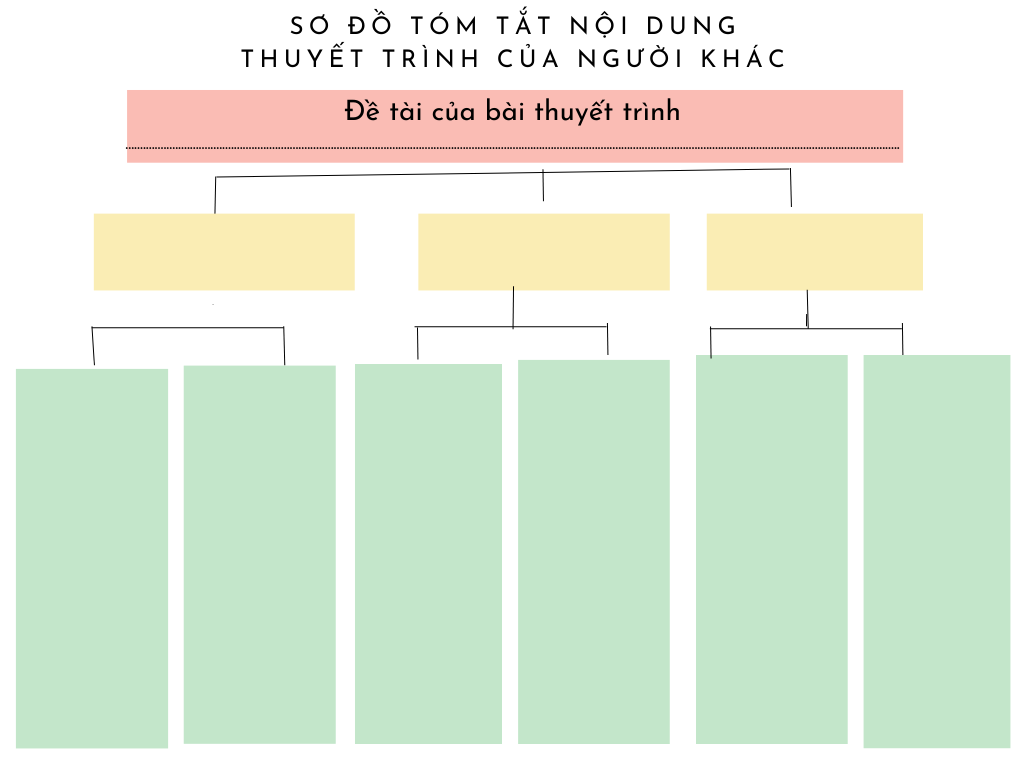
**Sơ đồ 1**

**Sơ đồ 2**



**Sơ đồ 3**



**Sơ đồ 4**

**D. ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

**- Dành cho HS hòa nhập: Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.**

- Bước đầu biết làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Yêu thương con người, yêu thiên nhiên

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV, máy tính, thiết kế trò chơi

- Phiếu học tập (phần hình thành tri thức)

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Bảng cá nhân giấy A4

- Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU(10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** “Ô chữ bí mật”

**c. Sản phẩm:** Việc lật mở các từ khóa của Hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **-PP hợp tác**  **1. Nhiệm vụ học tập 1**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi “Ô chữ bí mật”  *Hàng ngang 1:* ***Dành cho HS khuyết tật mắt: Từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của sự vật được gọi là gì?***  *Hàng ngang 2: Điền từ còn thiếu vào câu thơ*  *“Đâu những ngày xưa, tôi nhớ tôi*  *Băn khoăn đi kiếm...”*  *Hàng ngang 3: Tên tác giả bài thơ “Chái bếp”*  *Hàng ngang 4:* ***Dành cho HS khuyết tật trí tuệ:*** ***Từ “ào ào” trong câu thơ “Rừng Trường Sơn ào ào lá đỏ” thuộc từ loại nào?***  *Hàng ngang 5: Trong bài thơ Nhớ đồng, nỗi nhớ quê hương của chủ thể trữ tình được khơi gợi từ yếu tố nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:  Tình yêu thương chính là sợi chỉ tình cảm xuyên suốt chủ điểm Những gương mặt thân yêu của chúng ta. Hôm nay, chúng ta sẽ ôn tập chủ điểm này để thấy rõ hơn các về tình yêu thương của con người. | Gợi ý:  HÀNG 1: Từ tượng hình  HÀNG 2: Lẽ yêu đời  HÀNG 3: Lý Hữu Lương  HÀNG 4: Từ tượng Thanh  HÀNG 5: Tiếng hò  Từ khóa: TÌNH YÊU THƯƠNG |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  | **T** | **Ừ** | **T** | **Ư** | **Ợ** | **N** | **G** | **H** | **Ì** | **N** | **H** |
| **2** |  |  | **L** | **Ẽ** | **Y** | **Ê** | **U** | **Đ** | **Ờ** | **I** |  |  |  |  |
| **3** |  | **L** | **Ý** | **H** | **Ữ** | **U** | **L** | **Ư** | **Ơ** | **N** | **G** |  |  |  |
| **4** | **T** | **Ừ** | **T** | **Ư** | **Ợ** | **N** | **G** | **T** | **H** | **A** | **N** | **H** |  |  |
| **5** |  |  | **T** | **I** | **Ế** | **N** | **G** | **H** | **Ò** |  |  |  |  |  |

**TÌNH YÊU THƯƠNG**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, LUYỆN TẬP (30 PHÚT)**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.

- Bước đầu biết làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Yêu thương con người, yêu thiên nhiên

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** Gv chiếu video có nội dung là người khác thuyết trình về một vấn đề

**c. Sản phẩm:**  Bản ghi chú cách tóm tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP hợp tác**  **- PP đàm thoại gợi mở**  **- PP thuyết trình**  *\* Hs xem lại phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà, sau đó chia sẻ với các bạn cùng nhóm đôi*  **2. Nhiệm vụ học tập 2**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Câu 1: Tìm một số điểm giống nhau, khác nhau về nội dung và hình thức giữa bài Trong lời mẹ hát (Trương Nam Hương) và Nhớ đồng (Tố Hữu).  - GV chia lớp thành 4 nhóm trả lời câu hỏi hoàn thành PHT số 1  - HS thực hiện nhiệm vụ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phương diện so sánh | VB: Trong lời mẹ hát | VB: Nhớ đồng | | Giống nhau ( nội dung, hình thức) |  |  | | Khác nhau ( nội dung, hình thức) |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc theo nhóm trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi từng nhóm HS trình bày  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét | Gv đánh giá phần chuẩn bị của Hs |

**Câu 1:** Gợi ý

**PHT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phương diện so sánh** | **Trong lời mẹ hát** | **Nhớ đồng** |
| Giống nhau (nội dung, hình thức) | - Thể hiện tình cảm của nhà thơ với con người và với quê hương.  - Chủ yếu dùng vần chân.  - Sử dụng từ tượng thanh, từ tượng hình, điệp từ, điệp ngữ,… | |
| Khác nhau (nội dung, hình thức) | - Nội dung: Qua lời ru con của mẹ, tác giả thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc, lòng biết ơn đối với mẹ và tình yêu quê hương, đất nước mà mẹ đã truyền dạy cho con.  - Nghệ thuật: thể thơ sáu chữ, chủ yếu gieo vần cách; giọng thơ yêu thương tha thiết xen lẫn xót xa,… | - Nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm nhớ thương da diết cảnh vật quê hương, niềm khao khát tự do của người tù trẻ tuổi có trái tim đang căng đầy nhựa sống và tràn trề nhiệt huyết.  - Nghệ thuật: thể thơ bảy chữ, kết hợp vần liền với vần cách; giọng thơ tha thiết, đượm buồn,… |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Nhiệm vụ học tập 3**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  **Câu 2: Nhận xét về cách ngắt nhịp và gieo vần của khổ thơ sau:**  *Quả bàng vuông xanh non màu lá*  *Mơn mởn thơm mùi nắng Sơn Ca*  *Hoa giấy đỏ dưới trời nắng cháy*  *Chim líu lo rót mật trước hiên nhà*  *(Lê Cảnh Nhạc, Đảo Sơn Ca)*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs suy nghĩ, thảo luận  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh  **4. Nhiệm vụ học tập 4**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập :  **- Dành cho HS hòa nhập: Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh trong các trường hợp sau và cho biết tác dụng của chúng:**  A, *Những nhà có sân rộng người ta còn phơi lúa trên giàn, lúa khô đem vô bồ được mấy hôm đã thấy trên mặt sân xâm xấp nước lúa rày đã lấm tấm xanh*  *(Nguyễn Ngọc Tư, Mùa phơi sân trước)*  B, *Nhưng đêm nay trời nhiều mây. Lá cây xào xạc. Côn trùng trong lòng đất rỉ rả mãi một điệu buồn. Ai như Tắc Kè khuya khoắt đang gọi cửa. Đêm ở Bờ Giậu thanh vắng đến nỗi nghe rõ cả tiếng Ốc Sên đi làm về, nhẹ nhàng vén tà áo dài trườn qua chiếc lá rụng. Nửa đêm, xíu chút nữa Bọ Dừa thiếp đi thì sương bắt đầu rơi. Lẫn trong tiếng thở dài của gió là tiếng rơi lộp độp của sương.*  *(Trần Đức Tiến, Giọt sương đêm)*  -GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -HS thảo luận nhóm  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV Ưu tiên HSHN trả lời**  -GV gọi từng nhóm HS lên trình bày  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **5. Nhiệm vụ học tập 5**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  -GV giao nhiệm vụ học tập  *Câu 4: Trải nghiệm thú vị nhất mà em có được khi làm một bài thơ sáu, bảy chữ là gì?*  *Câu 6: Liệt kê một vài kĩ năng mà em có được khi nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác?*  -HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -HS thảo luận nhóm đôi trả lời  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -HS chia sẻ với bạn về cảm nhận của mình  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **Câu 2** : Cách ngắt nhịp, gieo vần chân *(lá - ca)* kết hợp vần cách *(ca-nhà*) :  *Quả bàng vuông/ xanh non màu lá*  *Mơn mởn thơm/ mùi nắng Sơn Ca*  *Hoa giấy đỏ/ dưới trời nắng cháy*  *Chim líu lo/ rót mật trước hiên nhà.*  **Câu 3:** Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh và tác dụng của chúng:   1. Từ tượng hình: *xâm xấp, lấm tấm.*   *Tác dụng:*  + *Xâm xấp: (cũng như xăm xắp)* gợi tả trạng thái nước ở mức không đầy lắm, chỉ đủ phủ kín bề mặt.  + *Lấm tấm:* gợi tả hình ảnh những cây mạ non mọc lên ở nhiều điểm và đều trên sân.   1. Từ tượng thanh: *xào xạc, rỉ rả, lộp độp*.   Tác dụng:  + *Xào xạc*: mô phỏng tiếng lá cây lay động nhẹ và va chạm vào nhau.  + *Rỉ rả*: mô phỏng âm thanh nhỏ, không cao và lặp đi lặp lại của côn trùng trong đêm.  + *Lộp độp*: mô phỏng âm thanh trầm, nặng, thưa, không đều của hạt sương rơi xuống đất.  **Câu 4, 6**: HS trả lời dựa trên cảm nhận và trải nghiệm cá nhân. |

|  |  |
| --- | --- |
| **- Kĩ thuật trình bày một phút**  **6. Nhiệm vụ học tập 6**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  **Câu 7: Qua chủ điểm Những gương mặt thân yêu, em thấy tình yêu thương đã làm giàu cho tâm hồn chúng ta như thế nào?**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh | **Câu 7**  Gợi ý:  Giúp ta thấy vui tươi, niềm vui hạnh phúc, yêu đời, biết sống có ý nghĩa hơn. Giúp kết nối mọi người, tạo mối quan hệ gắn bó, thân thiết giữa người với người. Là động lực, ý chí, sức mạnh vượt qua khó khăn, vất vả, thử thách... |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.

- Bước đầu biết làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

- Yêu thương con người, yêu thiên nhiên

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**b. Nội dung:** HS dựa vào góp ý của các bạn và GV, học sinh quay video bài nói

**c. Sản phẩm:** Video của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- PP thuyết trình**  **7. Nhiệm vụ học tập 7**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Chọn một bài thơ tự do mà em yêu thích và viết đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ đó?*  ***Dành cho HS hòa nhập: Chép thuộc lòng một bài thơ tự do mà em yêu thích?***  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs suy nghĩ, viết đoạn văn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét đoạn văn của Hs | **Gợi ý:**  **1. Lập dàn ý đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do**  a. Mở đoạn:  Giới thiệu bài thơ (tên bài thơ, tên tác giả)  Nêu cảm nghĩ, ấn tượng chung nhất của em về bài thơ  b. Thân đoạn:  - Trình bày những nét độc đáo về nghệ thuật của bài thơ (cách ngắt nhịp và gieo vần, các biện pháp tu từ…)  - Từ các đặc sắc về nghệ thuật, trình bày những nét độc đáo và ý nghĩa của nội dung bào thơ  - Những cảm xúc, tình cảm của em về hình ảnh thơ nổi bật hoặc nội dung bài thơ  - Tác dụng và ý nghĩa của thể thơ tự do trong việc thể hiện cảm xúc, nội dung bài thơ  c. Kết đoạn: Cảm nghĩ của em về bài thơ. |

**2. Đoạn văn tham khảo**

Lá đỏ được nhà thơ Nguyễn Đình Thi chắp bút sau khi đến với mảnh đất Tây Nguyên, trong buổi nơi đây đang trải qua những ngày tháng khốc liệt nhất của trận chiến chống Pháp. Với thể thơ tự do và cách ngắp nhịp, gieo vần phóng khoáng, linh hoạt, bài thơ đã khắc họa được bối cảnh Trường Sơn hùng vĩ cùng khí thế hào hùng, tâm thái lạc quan của quân ta. Người lính trong bài thơ chợt gặp một “em gái tiền phương” giữa chốn rừng núi. Lá rừng đỏ rơi ào ào như cơn mưa, tạo khung cảnh đậm chất trữ tình cho cuộc gặp gỡ ấy. Người lính trẻ ví “em gái tiền phương” với quê hương, đã giúp người đọc tưởng tượng ra vẻ đẹp mộc mạc, bình dị và gần gũi của cô gái ấy. Với người lính, những cô gái đó là hiện thân của hậu phương, của quê hương - điểm tựa tinh thần cho các anh vững tay súng, chắc bước chân. Cuộc gặp gỡ ấy diễn ra chóng vánh, bời ai cũng vội vã với nhiệm vụ của mình. Đoàn quân rời đi hướng Trường Sơn nhòa khói lửa. Hình ảnh vừa hùng vĩ vừa lãng mạn, lại hào hùng. Các anh rời đi, mang theo khát vọng độc lập của hậu phương, thẳng tiến vào Sài Gòn. Với quyết tâm và hi vọng ngút ngàn, người lính để lại lời hẹn gặp mặt tại Sài Gòn. Khi đó, đất nước đã độc lập, hậu phương và tiền tuyến sẽ đoàn tụ với nhau. Đó không chỉ là một lời hứa mà còn là một thời thề mang nặng quyết tâm của người lính. Những con người quyết tử cho tổ quốc quyết sinh. Kết thúc bài thơ, là nụ cười và đôi mắt trong veo của em gái tiền phương. Đó là ánh nhìn của sự tin tưởng và hi vọng của hậu phương dành cho những người lính. Tác phẩm thơ Lá đỏ đã kể lại cuộc gặp gỡ chóng vánh đầy thi vị giữa chốn Trường Sơn bom đạn, giúp em cảm nhận được sự khốc liệt của chiến tranh. Và thấu hiểu được những hi sinh cùng khát vọng của những người lính và cả hậu phương trong chiến tranh.

**IV. Phụ lục**